

# 45 NĂM VĂN HỌC ĐỒNG NAI

## *Thành tựu về thơ*

\*\*\*

Bùi Công Thuận

### **Nội dung**

#### **1. Thơ Việt thế kỷ XX**

#### **2. Thơ Đồng Nai**

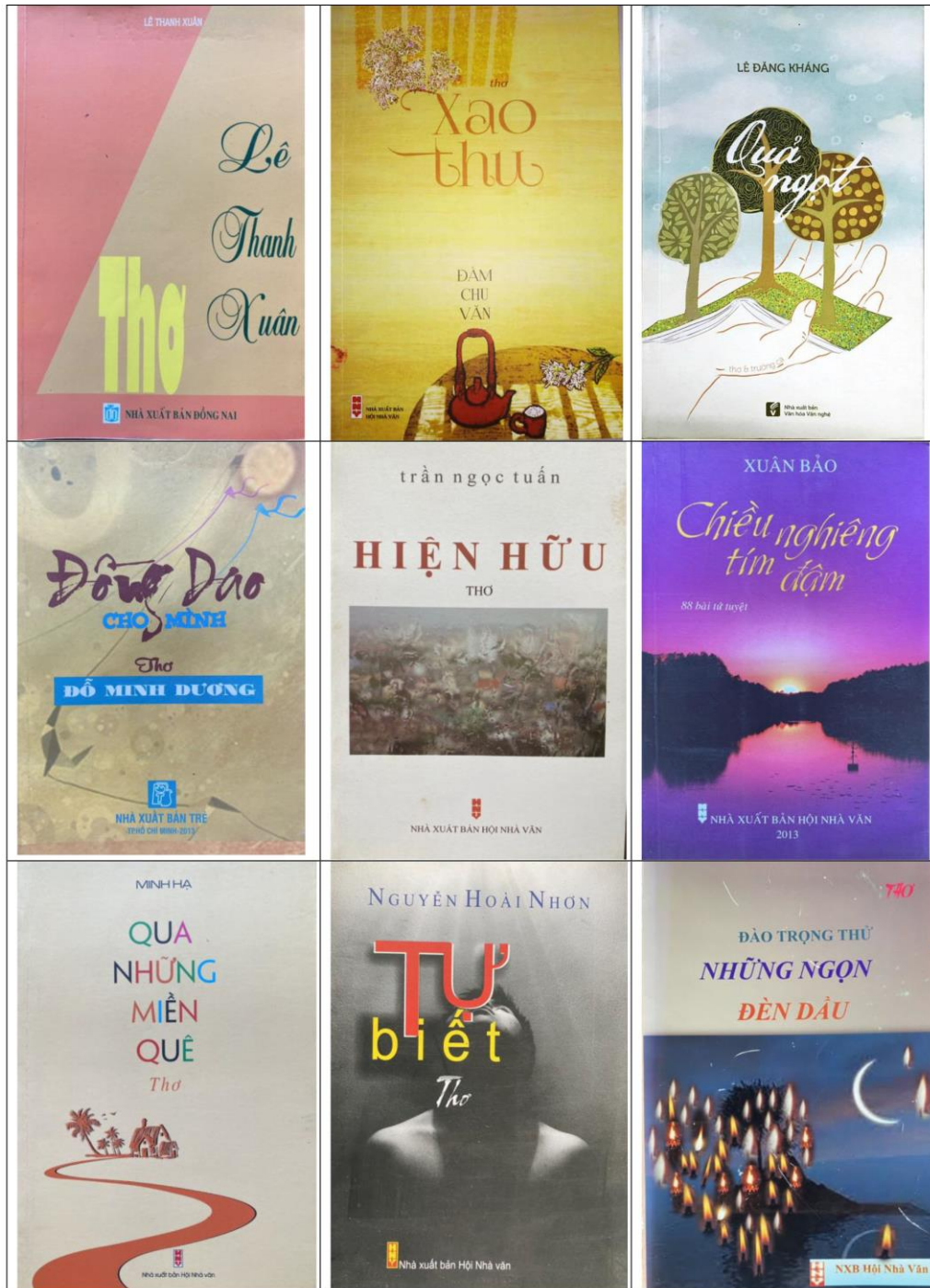
#### **3. Các nhà thơ tiêu biểu:**

*Lê Thanh Xuân, Lê Đăng Kháng, Đàm Chu Văn,  
Đỗ Minh Dương, Nguyễn Đức Phước, Trần Ngọc Tuấn,  
Minh Hạ, Dương Đức Khánh, Đào Trọng Thứ,  
Nguyễn Hoài Nhơn, Hạnh Vân, Hoàng Đình Nguyễn.  
Xuân Bảo, Nguyễn Quang Tấn. Minh Đức,  
Trần Thị Bảo Thư.*

#### **4. Các tác giả phong trào:**

*Huyền Tùng, Kiều Văn Phẩm, Trương Thanh Phận,  
Nguyễn Xuân Tùng, Phan Quang Hợp,  
Ngọc Thùy Giang, Lê Liên Lê Cẩm Lynh,  
Hoàng Văn Bảy, Hoàng Văn Thống, Mai Hân Hạnh,  
Nguyễn Duy Đồng, Nguyễn Quang Tấn,  
Hoàng Thị Minh Hòa, Lê Hương Thơm, Bằng Lăng...*

#### **5. Thay lời kết**



## THƠ VIỆT THẾ KỶ XX

Thơ ca Việt thế kỷ XX có những thành tựu lớn trên con đường hiện đại hóa, thoát ly hẳn ảnh hưởng thi ca trung đại Trung Quốc.

Đó là nền Thơ Lãng mạn trước 1945 chịu ảnh hưởng thơ Lãng mạn Pháp với nhiều tên tuổi lẫy lừng: Phan Khôi, Huy Thông, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Thâm Tâm, Nguyễn Xuân Sanh. Thơ Lãng Mạn là tiếng nói của Cái Tôi tiêu tư sản giai đoạn 1930-1945.

Sau Cách mạng tháng tám 1945 là nền “*Thơ kháng chiến chống Pháp*”. Phương châm hoạt động văn hóa, văn nghệ trong kháng chiến là: “*Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến*”, “*văn hóa văn nghệ phục vụ Công, nông, binh*”. Nhân vật chính của thơ là Công, Nông, Binh, là nhân dân kháng chiến. Thơ là tiếng nói của cái Ta chung. Tình quê hương là cốt lõi của thơ. Thơ gắn gũi với công chúng. Lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng là Tố Hữu. Các nhà thơ làm nên diện mạo thơ chống Pháp là Nguyễn Đình Thi, Chính Hữu, Quang Dũng, Hoàng Cầm, Trần Dần, Trần Mai Ninh, Hồng Nguyên, Hoàng Lộc, Yên Thao...Đông Nai có Huỳnh Văn Nghệ.

Nền thơ kháng chiến chống Mỹ có những bước phát triển mạnh mẽ trong việc khắc họa những nhân vật anh hùng của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng (Bác Hồ, anh Giải phóng quân, anh bộ đội, Thanh niên xung phong, người mẹ...). Thơ cùng với dân tộc ra trận (tập thơ *Ra trận, Máu và hoa* của Tố Hữu). Thơ là tiếng nói chung của cộng đồng, thơ thể hiện những tình cảm với tổ quốc, quê hương, khát vọng độc lập tự do và hướng đến toàn nhân loại. Thể trường ca có những thành tựu nổi bật. Đội ngũ nhà thơ chống Mỹ hùng hậu, nhiều tài năng, nhiều phong cách: Hữu Thịnh, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Khoa Điềm, Trần Đăng Khoa, Bằng Việt, Lê Anh Xuân, Dương Hương Ly, Xuân Quỳnh, Phan Thị Thanh Nhàn, Dương Thị Xuân Quý, Nguyễn Mỹ, Giang Nam, Vũ Cao...

Miền Nam từ 1955 đến 1975 cũng xuất hiện nhiều nhà thơ mà thành tựu của họ làm phong phú thơ dân tộc: Thanh Tâm Tuyên, Nguyễn Sa, Bùi Giáng, Phạm Thiên Thư, Cung Trầm Tưởng, Tô Thùy Yên, Viên Linh, Hoàng Trúc Ly, Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Nguyễn Đức Sơn, Du Tử Lê, v.v..

Sau 1975, đã có những nỗ lực đáng kể trong việc cách tân thơ: Nguyễn Quang Thiều, Thanh Thảo, Trần Quang Quý, Lê Thành Nghị, Mai Văn Phấn, Văn Cầm Hải, Ly Hoàng Ly...Ở hải ngoại, nhiều nhà thơ Việt cũng nỗ lực cách tân thơ: Khế Iêm, Nguyễn Đức Tùng, Lưu Diệu Vân, Lê Thị Thắm Vân,...

Như vậy, từ những năm 1930 đến nay, Thơ Việt từ cổ điển (thi pháp thơ trung đại Trung quốc) chuyển sang thơ hiện đại: *thơ Lãng Mạn, thơ Hiện thực xã hội chủ nghĩa, thơ Siêu thực, thơ Tân hình thức, thơ Hậu Hiện đại*...và đến nay (2023) các nhà thơ đã sáng tạo thêm các thể thơ: *Namkau* (Trần Quang Quý), *Thơ 1-2-3* (Phan Hoàng) bên cạnh thể loại truyền thống là Lục bát, Tứ tuyệt, thơ 7, 8 chữ, thơ Haiku và thơ tự do.

Thơ Đông Nai ở đâu trên dòng chảy thi ca Việt đương đại?

## **THƠ ĐÔNG NAI**

### **NHÀ THƠ ĐÔNG NAI**

Trong bài “*40 năm thơ Đông Nai, hình thành và phát triển*”, nhà thơ Đàm Chu Văn cho biết: ngày đầu thành lập Hội VHNT Đông Nai (1979) có các nhà thơ *Hoàng Trung Thủy, Vũ Xuân Hương, Thanh Dạ, Lương Tuấn, Phạm Minh Hà, Bùi Ngọc Phúc,*

*La Hồng Sơn, Trần Trung Phụng, Phan Từ Đăng (Lê Đăng Kháng), Hoàng Đình Nguyễn, Đào Trọng Thứ, Trần Ngọc Vinh,...* Năm 1982, Hội Văn Nghệ Đồng Nai kết nạp thêm các cây bút thơ: *Hải Ba, Đàm Chu Vãn, Lê Thanh Xuân, Nhật Tú,...*

Đến nay, Trang thơ tạp chí Văn nghệ Đồng Nai có sự hiện diện của: *Vũ Xuân Hương, Cao Xuân Sơn, Đàm Chu Vãn, Hải Ba, Trương Nam Hương, Lương Định, Phạm Minh Hà, Phạm Thanh Quang, Lê Thanh Xuân, Đỗ Minh Dương, Tạ Tiến, Phan Từ Đăng, Trần Ngọc Tuấn, Phương Hà, Hoàng Đình Nguyễn, Vũ Đức Hậu, Phan Quang Hợp, Đào Trọng Thứ, Ngọc Thùy Giang, Dương Đức Khánh, Nguyễn Thị Khánh, Lê Tuấn Đạt, Nguyễn Hoài Nhơn, Thân Viễn Xa, Đào Thanh Chương, Nguyễn Đức Phước, Nguyễn Hiếu, Phan Danh Hiếu, Đào Nguyên Thảo, Hạnh Vân,...*<sup>[1]</sup>

Tôi ghi nhận thêm các tác giả thơ xuất hiện sau năm 2000 như *Hoàng Văn Bảy, Mai Hân Hạnh, Hoàng Văn Thống, Nguyễn Duy Đồng, Bằng Lăng, Lê Hương Thơm, Trần Bảo Thư* và các tác giả trẻ như *Huyền Ngọc Tuyết Cương, Lê Phan Hiếu Anh...*

Trong chuyên luận này, tôi nghiên cứu về các nhà thơ trong danh sách hội viên Ban Văn học của Hội VHNT Đồng Nai (2023) hiện đang sinh hoạt. Các tác giả khác, tôi chưa có dịp tiếp cận tiểu sử và tác phẩm của họ, nên chưa thể viết gì về những giá trị thơ của mỗi người. Chẳng hạn, các nhà thơ *Cao Xuân Sơn, Trương Nam Hương, Vũ Xuân Hương* đã nổi tiếng trên văn đàn từ lâu trước đây. Hiện giờ họ sinh hoạt ở nơi khác.

## THƠ ĐỒNG NAI

Có sự khác biệt về phẩm chất thơ giữa các thế hệ người làm thơ ở Đồng Nai, giữa các nhà thơ hội viên *Hội Nhà văn Việt Nam* và các *tác giả phong trào*.

Không phải cứ làm được vài bài “*văn vần*” đăng báo là trở thành “*nhà thơ*”. ***Câu lạc bộ Thơ Việt Nam*** có 11.878 thành viên, trang web ***lucbat.com*** có hơn 35.000 thành viên <sup>[2]</sup>, nhưng ai trong số hàng vạn *người làm thơ* ấy là “*nhà thơ*”? Ai trong số họ sánh được với các nhà thơ Việt đương đại như Hữu Loan, Trần Dần, Trần Mai Ninh, Quang Dũng, Hoàng Cầm, Chính Hữu, Nguyễn Đình Thi, Phạm Tiến Duật, Bằng Việt, Nguyễn Duy, Bùi Giáng, Thanh Tâm Tuyền, Phạm Thiên Thư, Tô Thùy Yên...?

“Bao người mò mẫm tìm tên  
Bao người có tên đánh mất

---

<sup>1</sup> Đàm Chu Vãn-“**40 năm thơ Đồng Nai, hình thành và phát triển**”

<http://hvnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2393&CatId=83>

<sup>2</sup> Nông Hồng Diệu-**Câu lạc bộ thơ-vàng thau lẫn lộn**

<https://tienphong.vn/ben-trong-nhung-cau-lac-bo-tho-ngan-nguoi-post1069314.tpo>

Thái Phương-**Công bố kỷ lục quốc gia và tôn vinh 6 tác giả thơ Lục Bát**

<https://phapluatxahoi.kinhthedoithi.vn/cong-bo-ky-luc-quoc-gia-va-ton-vinh-6-tac-gia-tho-luc-bat-302838.html>

Không phải có chữ thành văn  
Không phải có văn thành sách  
Không phải có sách thành tài  
Văn như sông  
Thơ như núi... ”

(Lê Thanh Xuân-Buổi sáng ở Hội Văn Nghệ)

Các nhà thơ hội viên *Hội Nhà văn Việt Nam* và các nhà thơ kỳ cựu ít nhiều đã có “con đường sáng tạo và lý tưởng thẩm mỹ riêng”, có phong cách nghệ thuật riêng, có những vùng miền thơ riêng, và đã in nhiều tập thơ, được dư luận chú ý. Đặc biệt là sự đóng góp vào thành tựu của thơ ca đương đại.

Các tác giả phong trào chủ yếu sáng tác theo yêu cầu của phong trào (các đợt vận động, các trại sáng tác). Có người về hưu, tham gia Hội Văn nghệ “cho vui tuổi già”. Tác giả phong trào thường làm thơ theo “quán tính vô thức” - tức là làm theo những khuôn mẫu thơ đã học, đã đọc (được lưu giữ trong vô thức). Vì thế, nội dung, ý tưởng, cấu tứ, nhạc luật, giọng điệu và ngôn ngữ thường “rất cũ”. Thơ nói những điều người khác đã viết, đã nói. Thơ của tác giả phong trào không có khám phá sáng tạo *Cái thẩm mỹ mới*.

Các tác giả trẻ Đồng Nai thì chưa định hình được con đường con đường nghệ thuật mình sẽ đi.

Nhà thơ Đàm Chu Văn nhận xét: “Thơ Đồng Nai giai đoạn đầu (1975- 2000) nội dung thấm đượm tình yêu Tổ quốc, quê hương, ca ngợi cái Đẹp, sự dũng cảm, hy sinh vì nghĩa lớn, nhận thức sâu sắc ý thức, trách nhiệm công dân, tình cảm cao thượng, trong sáng, nhân ái, nhân văn. Giai đoạn sau, thơ Đồng Nai đã ngày càng đậm sâu hơn, cùng hướng về cái Đẹp, cái Cao cả, nêu cao ý thức chính trị, ý thức công dân và tiếp cận mọi ngõ ngách của tâm trạng, tình cảm, đối tượng, với cái nhìn lạnh mạnh, nội dung phong phú và biên độ rộng mở hơn”[1dd].

Thực ra, giai đoạn đầu, thơ Đồng Nai tiếp tục con đường thơ kháng chiến chống Mỹ. Các tác giả viết nhiều về cách mạng và kháng chiến, về người lính. Thơ ca ngợi *Chủ nghĩa anh hùng cách mạng*, ca ngợi lý tưởng, thể hiện tình cảm công dân và thiên về trữ tình. Chất liệu thơ là những kỷ niệm, những hồi ức. Xin đọc thơ *Đỗ Minh Dương, Lê Đăng Kháng, Đàm Chu Văn...* Giai đoạn sau, thơ Đồng Nai viết về “*Cái đời thường*” trong hòa bình, về gia đình, quê hương, về các hiện tượng đời sống. Các tác giả nói những niềm riêng, ghi lại những chiêm nghiệm, những gẫm suy lẽ đời. Thơ nằm trong dòng văn học “*Nhân văn-dân chủ*”. Xin đọc thơ Lê Thanh Xuân (tập *Thơ Lê Thanh Xuân*), Đào Trọng Thử (các tập thơ: *Em bán sầu riêng, Sợ, Trốn...*), Nguyễn Hoài Nhơn (tập thơ *Hồi quang*), Hoàng Đình Nguyễn (tập thơ *Tự tình*).

Nhà thơ Đỗ Minh Dương nhận xét: “thơ ca ở Đồng Nai trong 45 năm qua, chưa thấy có bài nào tạo được dấu ấn, dù chỉ là “đàn em” của *Việt Bắc, Máu và hoa, Mệ Suốt...* của Tố Hữu; *Tiếng hát con tàu, Sao chiến thắng...* của Chế Lan Viên; *Ta chào Việt*

*Bắc về xuôi, Con chim và xác tàu bay Mỹ... của Xuân Diệu; Đất nước, Lá đò... của Nguyễn Đình Thi; Giá từng thước đất, Ngọn đèn đứng gác... của Chính Hữu; Tây Tiến, Lính râu ria của Quang Dũng.v.v...”*<sup>[3]</sup>.

Nhận xét ấy của nhà thơ Đỗ Minh Dương là có cơ sở, bởi những nhà thơ thế hệ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đã khám phá tất cả vẻ đẹp của dân tộc Việt trong cuộc chiến chống ngoại xâm. Nhiều người trong số họ là những nhà thơ rất tài năng, vì thế thơ Kháng chiến đã đạt được những đỉnh cao nghệ thuật và tư tưởng. *Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Khoa Điềm* đặc sắc ở *thơ suy tưởng* giàu chất trí tuệ. *Trần Mai Ninh, Trần Dần* chất lính gân guốc; *Quang Dũng, Hữu Loan, Chính Hữu* hồn thơ lính đậm thắm tình quê. *Phạm Tiến Duật* dựng một cõi thơ riêng về Trường Sơn. *Bằng Việt, Nguyễn Duy, Hữu Thịnh, Thanh Thảo...* là những khuôn mặt thơ đã định vị trong lịch sử thơ ca Việt đương đại. Các nhà thơ Đồng Nai thuộc thế hệ sau, tiếp tục dòng thơ kháng chiến, viết bằng hoài ức, không có khám phá mới thì không thể sánh được với thế hệ trước.

Ở giai đoạn sau, thơ Việt có nhiều nỗ lực cách tân (Thơ Trẻ đầu thế kỷ XXI, thơ Tân Hình thức, Thơ Siêu thực, thơ Hậu Hiện đại, thơ Namkav, thơ 1-2-3...) nhưng các tác giả Đồng Nai vẫn làm thơ truyền thống, vì thế thơ Đồng Nai tuy giữ được cốt cách và vẻ đẹp của thơ ca dân tộc, song không ghi được dấu ấn trong sự phát triển của thơ ca Việt đương đại.

Thử đọc:

**Cùng mắc võng** trên rừng Trường Sơn  
Hai đứa ở hai đầu xa thẳm  
Đường ra trận mùa này đẹp lắm  
Trường Sơn Đông **nhớ** Trường Sơn Tây.

(*Trường Sơn đông, Trường Sơn tây*-Phạm Tiến Duật)

Về nguồn với chiến khu xưa  
Lại **cùng mắc võng** đung đưa giữa rừng...  
... Võng nghiêng về phía khe sâu  
**Nhớ ai** dẫn gỗ bắc cầu trong mưa  
(*Nằm võng giữa rừng chiến khu*-Đỗ Minh Dương)

Tứ thơ “*cùng mắc võng*” và chủ đề “*nhớ*” trong thơ Đỗ Minh Dương đã có trong thơ Phạm Tiến Duật. Hiện thực trong thơ Phạm Tiến Duật là hiện thực đời sống tươi nguyên, phơi phới, vừa lãng mạn vừa hào hùng. Trái lại, thơ Đỗ Minh Dương là tâm

---

<sup>3</sup> Đỗ Minh Dương-*Vài cảm nghĩ về thơ Đồng Nai với đề tài chiến tranh cách mạng từ sau 1975 đến nay*  
<http://hvht.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2398&CatId=83>



trạng bồi hồi, bản thân, xót thương. Quá khứ chỉ còn trong ký ức những khi hoài vọng bất chợt.

## CÁC NHÀ THƠ TIÊU BIỂU

### 1. Lê Thanh Xuân

Nhà thơ Lê Thanh Xuân sinh năm 1947, quê Thanh Hóa, Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Ông cũng là hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Đã xuất bản 15 tập thơ và tuyển tập: *Niềm vui tặng mẹ* (thơ thiếu nhi in chung, 1978), *Trăng qua nhà* (1989), *Tiếng ru đêm* (2000), *Đồng Hành* (2001), *Âm điệu quê hương* (2003), *Trong vườn* (thơ thiếu nhi, 2003), *Khoảng cách thời gian* (2006), *Hồn đá* (2006)<sup>[4]</sup>, *Thơ Lê Thanh Xuân* (tuyển tập, 2015)<sup>[5]</sup>.

Thơ Lê Thanh Xuân đặc biệt ở tứ thơ đẹp, mới lạ, khoáng đạt. Sức sáng tạo của ông thật dồi dào. Ngôn ngữ, nhạc điệu, cảm xúc rất giàu có. Thơ là tiếng nói sâu nặng nghĩa tình quê hương, những vùng đất ông đi qua.

“Lê Thanh Xuân (Giải C tuần báo Văn Nghệ, HNV, 2001), tuy rất âm thầm, nhưng thơ ông có những bước cách tân mạnh mẽ. Ngôn ngữ thơ ông mới lạ đến không ngờ, nhất là mới lạ trong kiểu tư duy thơ khác hẳn thơ truyền thống. Nếu chỉ đọc lướt qua, người đọc có thể không nhận ra sự cách tân của thơ ông. Và tôi thực sự ngỡ ngàng khi đọc nhiều lần chùm thơ ông đăng trên tạp chí Thơ số 01/2009. Thơ ông có bề sâu của sống ngầm mạnh mẽ với những quặn thắt dữ dội khôn nguôi. Thơ ông lại có bề rộng thênh thang của sa mạc hoang vu quạnh quẽ không có dấu tích con người. Thơ ông đưa ta về miền tâm tưởng ngỡ như siêu thực mà rất thực. Thơ ông chất chứa bao điều không nói thành lời, vì ngôn ngữ không chuyên chở được vô lượng nỗi đau trong thăm sâu thân phận con người. Thơ ông thiên về tư tưởng, nhưng không chìm khuất trong màu xám hư vô, mà vẫn nồng nàn với cây đời rất xanh. Thơ ông có nỗi buồn trong cái vui, có vị mặn đắng trong cái ngọt. Đọc thơ ông, trái tim người đọc không thể không bị thôi thúc bởi câu chữ, và bởi cả những gì không thành lời”<sup>[6]</sup>.

Thơ chọn

#### Ô CỬA SỔ

Ô cửa sổ màu sơn đã nhạt  
Chút nắng chiều lặng lẽ ra đi  
Một gương mặt buồn như bình hoa đã vãn  
Một không gian chờ đợi điều gì?

<sup>4</sup> Xin đọc bài viết của Bùi Công Thuần về các tập thơ: *Tiếng ru đêm, Đồng hành, Hồn đá* (nguồn: **Nhà văn Đồng Nai**, Nxb HNV. 2018).

<sup>5</sup> Bùi Công Thuần-*Thơ Lê Thanh Xuân* (bài này cũng đã in trên tạp chí Thơ của Hội Nhà Văn Việt Nam). <https://buicongthuan.wordpress.com/2016/02/15/tho-le-thanh-xuan-bai-viet-cua-bui-cong-thuan/>

<sup>6</sup> Bùi Công Thuần-*Thơ Đồng Nai, hành trình 30 năm*-Nguồn: *Hoa đỏ bên sông*-Nxb HNV 2014) [http://buicongthuan.vn102.space/?title=vh\\_n\\_th\\_ng\\_nai\\_hanh\\_trinh\\_30\\_n\\_m&more=1&c=1&tb=1&pb=1](http://buicongthuan.vn102.space/?title=vh_n_th_ng_nai_hanh_trinh_30_n_m&more=1&c=1&tb=1&pb=1)

Đã như thế nhiều ngày, nhiều tháng  
Dòng sông qua và gió đi qua...  
Ô cửa sổ màu sơn đã nhạt  
Một bình hoa, không có bóng hoa  
Tôi chờ đợi. Có thể em chờ đợi  
Hai trái tim không cất nên lời  
Vườn lá rụng cành đã ra lớp mới  
Bãi ngoài sông thêm mấy sa bồi...  
Ô cửa sổ màu sơn đã nhạt  
Tôi trở về tìm lại chính tôi  
Nỗi buồn cũ, nhưng bình hoa đã khác  
Có rất nhiều màu sắc hoa tươi  
Hoa đang nói về một người mới mẻ  
Còn một người quen cũ là em  
Ô cửa sổ màu sơn đã nhạt  
Đứng nhìn tôi như một kẻ không quen.

(Nguồn: *Hồn đá*, NXB Hội nhà văn, 2007)

\*\*\*

## 2. Lê Đăng Kháng

Nhà thơ Lê Đăng Kháng (bút danh Phan Từ Đăng) sinh năm 1947, quê Hà Nam, Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Đã in các tập thơ: *Tiếng chim mắc nợ* (1992); *Đến hẹn* (2004); *Quả ngọt* (thơ và trường ca. 2014).

“*Cái hay* trong thơ Lê Đăng Kháng là sự khám phá *cái đẹp* của hiện thực. Dù ông phải nói đến cái bi thương, hay cái xô bồ phức tạp đời thường, thì ở góc nhìn nào Lê Đăng Kháng cũng khám phá và miêu tả cái đẹp ẩn dấu. Phẩm chất “nhà thơ” của ông cũng thể hiện ở phương diện này. Ông không viết tụng ca bay bổng hay bày tỏ những bức xúc của cá nhân, cũng không làm thơ để chia sẻ những nỗi niềm riêng tư, mà hướng về cuộc đời. Nếu nói rằng “cái đẹp ấy là đạo đức” thì cái đẹp của Lê Đăng Kháng có phẩm chất quý này”

Lê Đăng Kháng đặc biệt thành công ở những bài thơ tự sự. Ưu thế của ngòi bút viết văn xuôi giúp ông có cách kể nhanh, chọn được cảnh sắc, nhân vật, tình huống đắt giá. Câu chuyện, tình huống tự nói lên nhiều điều, nhiều hơn ngôn ngữ chuyên tải. Chất thơ của câu chuyện chính là cái đẹp của đời sống được thanh lọc qua trái tim tinh khôi của tác giả (*Anh thương bình phơi lúa, trường ca Khúc tráng ca của lúa*) [7].

---

<sup>7</sup> Bùi Công Thuấn-*Khúc gieo trồng ban mai* (Độc tập thơ *Quả Ngọt* của Lê Đăng Kháng-Nxb Văn hóa Văn nghệ-Tp.HCM 2014). Nguồn: Bùi Công Thuấn, *Văn chương Việt Nam-Những gì còn với mai sau*. Nxb HNV.2016



Nhận xét về *Tráng ca của lửa*, Trần Thu Hằng viết: “*Trường ca này như một câu chuyện bi tráng về chính cuộc đời ông, về mảnh đất quê hương thời bom đạn và cả một chặng đường dài nhiều gian khổ, hy sinh*”<sup>[8]</sup>.

Thơ chọn

### TRĂNG RƠI

Ngỡ mấy mùa khô sông đã cạn  
Hoa đã tàn phai thác ngủ im  
Trăng rơi xuống núi rừng hiu quạnh  
Bạn cũ năm nào bạt cánh chim  
Sông vẫn còn đây bến vẫn chờ  
Rừng khuya hương tỏa thoáng như mơ  
Cuối thác hình như còn em hát  
Nên mảnh trăng rơi thoáng sững sờ.

### ANH THƯƠNG BINH PHOI LÚA

Nhà anh ở giữa cánh đồng  
có con mương nhỏ ôm vòng quanh thôn  
sáng nay trời hửng nắng giòn  
anh đem bồ thóc hãy còn ra phơi  
vợ anh làm cỏ ruộng ngoài  
con anh đi học cấp hai xã nhà  
sân thêm lúa trái phơi ra  
tay anh vun quét thật là nâng niu  
đàn gà cục tác gọi nhau  
chúng về nhặt thóc ở đầu đồng rom  
nắng lên chênh chếch mái hiên  
gió đưa thoang thoang dịu hiền hoa cau  
anh thương binh đã nghỉ đâu  
chân còn dũi lúa ở đầu mảnh sân  
một bàn chân giả nhẹ tênh  
giẫm lên hạt thóc chông chênh vui buồn  
anh thương binh chột ngẩng lên  
nhìn cây hoa gạo ở miền đầu thôn  
hoa như lửa cháy trong hồn  
Chạnh lòng anh nhớ Trường Sơn thuở nào  
bao người từng đã hẹn nhau  
hòa bình về sẽ bắc cầu xây sân

---

<sup>8</sup> Trần Thu Hằng-*Quả ngọt, tập thơ mang lửa tình yêu*

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1598&CatId=87>

giờ anh còn một bàn chân  
còn đây mái ấm đây sân lúa vàng  
chông chênh qua phút vui buồn  
chùm hoa vẫn ở đầu thôn cháy hoài.

(Hà Nam - Đồng Nai tháng 5/2010)

\*\*\*

### 3.Đàm Chu Văn

Nhà thơ Đàm Chu Văn sinh năm 1958, quê Thái Bình, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam). Đã xuất bản các tập thơ: *Nắng ấm phù Sa* (in chung 3 tác giả. 1985), *Và em chợt hiện* (1992), *Dòng sông ngại chảy* (1998), *Tiếng mùa* (2003), *Hai phía thời gian* (2009), *Giấc rừng* (2014), *Xao thu* (2019), *Quả bóng xinh* (thơ thiếu nhi. 1995), *Cào cào già gạo* (thơ thiếu nhi. 2005), *Thơ câu đố, câu đố thơ* (thơ thiếu nhi. 2007)<sup>9</sup>].

Bài thơ *Thả diều bên dòng sông quê hương* của Nhà thơ Đàm Chu Văn được chọn vào sách giáo khoa *Tiếng Việt 3*, bộ *Chân trời sáng tạo* (NXB Giáo dục Việt Nam, 2022):

“Cảm thức về quê hương, đất nước, về lịch sử dài rộng; cảm thức về những nghĩa tình sâu nặng, về thời đại tuy phơi phới niềm tin nhưng còn nhiều nỗi buồn; tất cả ướp trong một trái tim giàu lòng yêu người yêu đời. Đó là căn cốt hồn thơ Đàm Chu Văn. Đời sống công nghiệp có những nhịp nhào sáng tối nhưng Đàm Chu Văn vẫn giữ được hồn thơ trong trẻo, tinh khôi và hồn hậu, đó là cá tính sáng tạo riêng của anh. Cá tính sáng tạo này đặc sắc tài hoa trong những bài thơ tình viết bằng lục bát” (Đọc tập thơ *Hai phía thời gian* [đd 6]).

“Trong *Xao Thu*, Đàm Chu Văn rời khỏi *trường thơ kháng chiến* và chuyển hẳn sang thơ tự do với kiểu cấu tứ như một bức tranh (bài *Ám bản*). Kiểu tư duy nghệ thuật này giúp nhà thơ đi sâu vào bản chất đời sống hôm nay. Từ “*phản ánh hiện thực*”, thơ trở thành *thơ tư tưởng*. Thơ Đàm Chu Văn là *thơ trữ tình- tư tưởng*. Nhà thơ cảm nhận và suy tư về một góc cạnh nào đó của hiện thực. Đó là những *suy tư uyên nguyên*. Nhà thơ không bị dính mắc vào tư tưởng triết học nào. “*Suy tư uyên nguyên*” được chưng cất từ những trải nghiệm của bản thân trong những thăng trầm lớn lao của lịch sử, trong những cơn *sóng xô, bão dập* chìm nổi của dòng đời. *Tư tưởng* thơ hiện ra một cách tự nhiên qua hình ảnh và cấu trúc thơ, vừa mang ý nghĩa khái quát vừa có sức lay động sâu xa tâm thức người đọc về lẽ sống thiện. Xin đọc bài ĐI...” (đọc tập *Xao Thu*. đd 6)

Trích thơ

ĐI

<sup>9</sup> Xin đọc bài Bùi Công Thuấn viết về thơ Đàm Chu Văn:

Tập thơ *Hai Phía Thời Gian*. Nxb HNV. 2009. Nguồn: *Hoa đỏ bên sông*. Nxb HNV. 2014

Tập thơ *Giấc rừng*. Nguồn: Bùi Công Thuấn-*Nhà văn Đồng Nai*, Nxb HNV. 2018

Tập thơ *Xao Thu*. Nguồn: Bùi Công Thuấn-*Đàm Chu Văn và con đường đổi mới thơ ca*

<https://vanchuongphuongnam.vn/dam-chu-van-va-con-duong-doi-moi-thi-ca.html>

Đi suốt một ngày đường, đi suốt nhiều ngày đường không gặp được một người quen  
càng đi càng vắng  
ai cũng đi nhanh, cắm cắm che mưa xiên nắng tạt phía mình  
mưa không có mùa  
nắng không có hẹn  
**đường xa ai xẻ cùng ta?**

Vỡ òa  
gặp bụi cây mắc cỡ  
cây còn biết xấu hổ  
mong manh hoa tím thơ ngây  
lá còn biết lấy tay che mặt  
**mắc cỡ cho ai?**

Lâm lũi đường dài  
hành trang mang theo là ánh nhìn của cây xấu hổ.

\*\*\*

#### 4. Đỗ Minh Dương

Nhà thơ Đỗ Minh Dương sinh năm 1948, quê Thanh Hóa, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam). Ông đã in 12 tập thơ: *Hương gió miền đời* (1980), *Thư tình để ngỏ* (1990), *Chạnh lòng* (1997), *Tình yêu và định mệnh* (2002), *Hành trình lục bát* (2003), *Với miền đất đỏ* (2007), *Đợi chờ bình minh em* (2009), *Đồng dao cho mình* (2013), *Lục bát dọc đường* (2014), *Khoảng trời* (2016), *Lau trắng phát phơ* (2020)...

Đây là ấn tượng của nhà thơ Trần Hoàng Vy khi đọc tập thơ *Với miền đất đỏ* của Đỗ Minh Dương: “Khép lại tập thơ, cái ấn tượng còn neo lại trong lòng đó là một tấm chân tình. Chân tình với đời, chân tình với thơ. Nhà thơ luôn hào phóng với cuộc đời. Và thơ như người bạn song hành, cùng gánh vác, cùng chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn, cho dù câu chữ có thể thiếu độ chăm chút, vẫn làm người đọc cảm với mọi niềm vui, nỗi buồn của tác giả, thì đây không phải là thành công hay sao?”<sup>[10]</sup>

Mai Sơn cảm nhận: “Tập thơ *Lau trắng phát phơ* không dày, song 53 bài thơ mới của nhà thơ Đỗ Minh Dương là niềm tự ngộ bắt người đọc phải chìm lắng, phải kiếm tìm. Thơ ông trở nên ngắn gọn, cô đọng đến mức không thể ngắn gọn hơn, và trong cái nhẹ tênh, trong veo của ngôn từ, là một “chất siêu bền” tích lũy được từ hành trang đời lính của ông”<sup>[11]</sup>.

<sup>10</sup> Trần Hoàng Vy-*Người hào phóng giữa miền đầy nắng gió* (Đọc tập thơ *Với miền đất đỏ*, Đỗ Minh Dương, NXB Hội Nhà Văn 2007)

<sup>11</sup> Mai Sơn-*Một trái tim thơ thức đợi mùa*

<https://baodongnai.com.vn/dong-nai-cuoi-tuan/202103/mot-trai-tim-tho-thuc-doi-mua-3046315/index.htm>

“*Đồng Dao Cho Mình* có nhiều bài thơ hay. Tuy vậy, khi thơ là tiếng nói trực tiếp những nghĩ suy chính luận, thì thơ Đỗ Minh Dương trở nên khô cứng, ít chất thơ. Hình như đó là những bài học đạo đức (*Trước Tượng Đài, Số, Thơ*). Chỉ khi hồn thơ ông bay trong cõi trời lãng mạn, lúc ấy thơ ông mới thực sự khởi sắc (*Tìm Lại Tuổi Thơ, Nguyễn Cầu, Như Có Như Không, Bỗng Dưng Lại Buồn*). Thơ Đỗ Minh Dương nằm trong thi pháp thơ truyền thống, có bóng dáng dân dã. Ông không tìm kiếm những kỹ thuật cách tân, nhưng có nỗ lực khám phá những tứ thơ mới, điều này bảo đảm phẩm chất thi sĩ ở ông ...Tôi hiểu *Đồng Dao Cho Mình* là con say tự tình của nhà thơ Đỗ Minh Dương, con say của những tấm lòng tri kỷ.”<sup>[12]</sup>

Thơ chọn

### NĂM VÕNG GIỮA RỪNG CHIẾN KHU

Về nguồn với chiến khu xưa  
Lại cùng mắc võng đung đưa giữa rừng  
Võng chao cây động ngập ngừng  
Sương nhòa mắt lá rung rung mái đầu!  
Võng nghiêng về phía khe sâu  
Nhớ ai dẫn gỗ bắc cầu trong mưa  
Võng nghiêng về phía rừng thưa  
Nhớ triền rẫy chín hương mùa thoáng bay  
Võng nghiêng về phía rừng dày  
Bếp Hoàng Cầm tỏa ấm ngày khao quân  
Võng chao cho dạ bản thân  
Thương hoài mắt mẹ trong làn tiễn đưa  
Nghiêng rừng cơn sốt mùa mưa  
Bạn hy sinh để võng thừa chông chênh  
Có đêm thức giắc giạt mình  
Lệnh truyền bỏ võng kíp hành quân ngay  
Quân đi dưới tán rừng dày  
Lần theo dấu võng dấu tay bạn bè  
Bom rơi đạn nổ tứ bề  
Cây rừng gãy đổ võng che chờ người...  
Bây giờ đưa võng thành thoi  
Tiếng rừng man mác như lời mẹ ru  
Bạn nằm kể chuyện chiến khu  
Võng chao nghiêng cả rừng thu bồi hồi...!

\*\*\*

---

<sup>12</sup> Bùi Công Thuán-*Tóc bạc rồi hồn vẫn trẻ thơ* (Đọc *Đồng dao cho mình*, thơ Đỗ Minh Dương, Nxb Trẻ 2013).  
Nguồn: Bùi Công Thuán-*Hoa đỏ bên sông*. Nxb HNV. 2014

## 5. Nguyễn Đức Phước

Nhà thơ Nguyễn Đức Phước sinh năm 1967, quê Quảng Trị, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam). Ông hiện là Bác sĩ.

Đã xuất bản: *Sông Thiên* (2000), *Lời biển* (2003), *Đêm khát* (2008) và *Lục bát* (2018).

Tôi đã đọc *Đêm khát* của Nguyễn Đức Phước và tìm thấy nhiều điều mới mẻ [13]:

“Nguyễn Đức Phước viết về những cái đời thường, nhưng anh, dẫn ta vào cõi sâu thẳm của ý thức về thời gian, không gian và những vấn đề của kiếp nhân sinh. Ở nơi ấy, nỗi đau choáng ngợp tất cả...”

...*Đêm Khát* là một bước thành công mới của Nguyễn Đức Phước sau hai tập *Sông Thiên* (2000) và *Lời Biển* (2004). Trong những cố gắng tìm kiếm và đổi mới thơ ca, Nguyễn Đức Phước có được những thành tựu đáng quý. Anh kế thừa được tư tưởng nghệ thuật của thơ ca truyền thống, đồng thời thành công bước đầu trong thể nghiệm những hình thức diễn đạt mới. Gấp trang thơ lại, tôi vẫn nghe tiếng anh chấp chới...

“*Đây đó tiếng kêu đồng loại*  
*Có ai kia cứu lấy những con người*”  
(Trả lại cho em)

Trích thơ:

### HỢP XƯƠNG ĐÊM

“Thơ tình  
Rơi xuống đất  
Nổi đau quặng vào sọt rác

Thiếu nữ trong bài thơ  
Cùng gã đàn ông  
Khúc khích  
Khúc khích  
Chuột reo trong sọt rác  
Đêm...

### MẮT YẾM

Bởi đâu nghe tiếng em cười  
Lạc đôi mắt yếm cho người thương nhau  
Yêu em yêu cuộc tình đầu  
Yêu ta tóc đến bạc màu vẫn yêu

Trải qua ngang trái đã nhiều  
Xa nhau một lối bao chiều ngóng trông

---

<sup>13</sup> Bùi Công Thuán-*Độc tập thơ Đêm khát* (Nguồn: Bùi Công Thuán-Hoa đò bên sông. Nxb HNV. 2014)  
<https://vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=8499>

Về đâu một chiếc thuyền không  
Chờ vào năm tháng mênh mông đợi chờ

Tìm đâu được bến được bờ  
Người xa xa quá bao giờ gặp nhau  
Đêm tàn sóng nước nông sâu  
Có người ngồi đợi cau trầu thêm vôi

Chạnh lòng một khúc à ơi  
Là duyên là kiếp dạt trôi phương nào  
Còn đây một phút ngọt ngào  
Còn đây một sợi tơ đào hôm xưa.

\*\*\*

## 6. Trần Ngọc Tuấn

Nhà thơ Trần Ngọc Tuấn sinh năm 1964, quê Quảng Ngãi- hội viên Hội Nhà văn Việt Nam) đã xuất bản: *Giác quan biến* (1994); *Giữa cỏ* (1996); *Chân chim hóa thạch* (1998); *Con mắt dã quỳ* (2000); *Gửi dòng sông Đồng Nai* (2004); *Suối reo* (2006). *Hiện hữu* (2013), *Chân thân* (2018).

“Cái cảm thức sâu đậm nhất trong tôi khi đọc Trần Ngọc Tuấn là cảm thức về chất tài hoa của thơ anh. Anh không có những ám ảnh chiến tranh, cũng không trăn trở gì nhiều về thực tại, mặc dù anh viết nhiều về những đề tài thực tại. Nếu đọc thơ Trần Ngọc Tuấn chỉ để xem anh đã *phản ánh* thế nào về con người và đất nước Đồng Nai, thì chưa thể nhận ra khuôn mặt thơ Trần Ngọc Tuấn (dù rằng tên tập thơ là *Gửi dòng sông Đồng Nai*). Hoặc nếu bảo rằng anh *an nhiên* trước giông bão thời kinh tế thị trường, bảo rằng anh đã *nhập thế* hơn trước, tôi e rằng chúng ta đã đánh mất Trần Ngọc Tuấn « *một người thơ tài hoa* »<sup>[14]</sup>.

“Thơ Thiên Trần Ngọc Tuấn tiếp nối được dòng thơ Thiên Việt Nam đã có từ thời Lý- Trần trong lịch sử văn học dân tộc. Anh cũng hòa vào dòng thơ Thiên đương đại với Phạm Thiên Thư, Bùi Giáng, Trịnh Công Sơn. Và Trần Ngọc Tuấn đã tìm cho mình một lối đi riêng trong dòng chảy thơ Việt đương đại <sup>[15]</sup> với những tập thơ Thiên đã xuất bản *Suối reo*, *Hiện hữu*, *Chân Thân*.”

Thơ trích

### TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ

Đường đi sáu nẻo mênh mang  
Chẳng màng biển lớn, chẳng màng núi cao

<sup>14</sup> Nguồn: Bùi Công Thuấn-*Nhà văn Đồng Nai*. Nxb HNV. 2018

<sup>15</sup> Bùi Công Thuấn-*Mười khuôn mặt thơ trẻ đương đại*. Nguồn: Bùi Công Thuấn-*Chút tình tri âm*. Nxb HNV 2009  
<https://vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=8943>



Đêm về sẵn có trăng sao  
Sáng ra sen nở đầy ao trước nhà

## QUÊ NHÀ

Đâu đâu cũng thấy quê nhà  
Giọng chim hót sớm, tiếng gà gáy trưa  
Đò chiều lặng lẽ dưới mưa  
Thong dong ông lão đón đưa người về

\*\*\*

## 7.Minh Hạ

Nhà thơ Minh Hạ tên thật là Phạm Thị Hệt, sinh năm 1953, quê gốc Hải Dương. Minh Hạ là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, là Chủ nhiệm Câu lạc bộ thơ Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

Đã in 4 tập thơ: *Giọt mưa xuân* (2013), *Lục bát cánh cò* (2016), *Qua những miền quê* (2018) và *Âm điệu thời gian*.

“Có lẽ mảng thơ về quê hương đất nước, về Biên Hòa trong ***Lục bát cánh cò*** của Minh Hạ là mảng có nhiều bài thơ hay nhất. Thơ và người là một, là yêu thương, là rộng mở tự hào, là lắng sâu nghĩa tình. Lời thơ lóng lánh, tứ thơ đột ngột sáng lên, mới lạ nhưng rất đời thân quen. Lục bát tưởng đã cũ bỗng rực rỡ những sắc màu tinh khôi... Nếu Minh Hạ trau chuốt lời hơn, thì thơ sẽ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc”<sup>[16]</sup>.

Thơ chọn

### THU

Ta bấm tay tính đót  
Mình đã sang thu rồi  
Bao lá vàng đã rụng  
Sông đang buồm ra khơi

Bến đã neo một nơi  
Mùa đã xong vụ gặt  
Ruộng in dấu chân người  
Thu sao tròn đôi mắt

Mía đang chung mùa mật

---

<sup>16</sup> Bùi Công Thuấn-*Thơ Minh Hạ một dòng suối trong*.

<https://baodongnai.com.vn/vanhua/202001/tho-minh-ha-mot-dong-suoi-trong-2983393/index.htm>

Cải đã vội ra ngồng  
Mưa phùn gieo lất phất  
Lau trắng vùng ven sông

Trời chợt sáng tinh không  
Gặp chiều tà nắng xế  
Có con chim lạc mẹ  
Kêu mòn phía chân đê

Ta mang thu đi về  
Ai ru con xóm dưới  
Lời ru lạnh se se  
Cuồn vào trong khung cửa.

\*\*\*

### 8. Dương Đức Khánh

Nhà thơ Dương Đức Khánh sinh năm 1960, quê TT - Huế, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Từ Huế anh trôi dạt vào Sài Gòn và học nghề cắt may âu phục rồi về lập nghiệp tại Long Xuyên, trở thành “ông chủ trẻ” của một hiệu may thời trang. Sau đó anh chuyển về Đồng Nai làm công nhân Công ty may Đồng Nai. Bỏ Công ty may, anh đặt máy may via hè, làm anh thợ may, sửa quần áo tự do...

Đã in: “*Nợ làng*” (Tập thơ. 2006) và “*Nghìn trùng gần gũi*” (tập thơ. 2023)[<sup>17</sup>].

Nhà văn Trần Thu Hằng nhận xét về tập thơ “*Nghìn trùng gần gũi*”: “Có thể nhận ra ngay rằng Dương Đức Khánh là người sống chết với thơ ca, anh dành cho thơ một vị trí sang trọng trong nghiệp viết của mình”; “...Có thể nói tập thơ *Nghìn trùng gần gũi* cũng là một cuộc tổng kết nhỏ nhà thơ Dương Đức Khánh dành cho một chặng đường đã sống, trải nghiệm với nhiều món nợ của tình thân và tình yêu. Hy vọng đây cũng là sự báo hiệu một bước chuyển mình mới trong sáng tác của anh, với nhiều điều mới lạ, sâu sắc và thú vị”[<sup>18</sup>].

Thực ra truyện của Dương Đức Khánh gây được tiếng vang hơn ở thơ. Tập truyện *Người Chợ Kệ* của anh có phong cách riêng, anh kể những sự tích anh hùng bằng cách kể chuyện dân gian bình dân [<sup>19</sup>]. Thơ của anh cũng có nét riêng song không mới. Anh khai thác ký ức tuổi thơ và không gian văn hóa “ngày xưa”, đối lập với cuộc sống hiện tại để

---

<sup>17</sup> Huyền Quy-*Dương Đức Khánh và con đường đến với những giải thưởng văn chương*-  
<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1629&CatId=87>

<sup>18</sup> Trần Thu Hằng-*Đâu là nghìn trùng, mà sao gần gũi*  
<https://vanvn.vn/daul-la-nghin-trung-sao-ma-gan-gui/>

<sup>19</sup> Bùi Công Thuán-*Người chợ Kệ và cá tính sáng tạo*  
<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/pages/newsdetail.aspx?NewsId=1914&CatId=83>

thể hiện tình quê hương, tình gia đình (bài *Chiêm bao đất mẹ, Làng, Người quê, Một sớm bên cha*)...

Dương Đức Khánh thường cấu trúc bài thơ (lập ý) bằng cách liệt kê ý tưởng, minh họa bằng hình ảnh, nên người đọc có thể đoán trước được nội dung thơ (*Biển ban mai, Nợ làng, Chiêm bao đất mẹ, Bóng núi giữa làng, Ta về, Ngày xưa, Gặp chốn ta về..*).

Và khi viết về làng quê, người quê, về cha mẹ..., tác giả tô đậm hình ảnh quê nghèo, coi cái nghèo khó là Cái Đẹp (*Xin trời đừng gió mở cõi*). Thơ về làng quê không có bóng dáng của đời sống đương đại.

Khai thác hiện thực đời sống khó nghèo làm chất liệu thơ, điều này đã có trong thơ thơ kháng chiến chống Pháp. “mảnh vá” trong thơ Dương Đức Khánh đã có trong thơ Chính Hữu: “*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá...Áo anh rách vai/ Quần tôi có vài mảnh vá*”-Đồng chí.

Một thời nặng gánh thương đau  
Làng như **mảnh vá** áo nâu bạc sờn  
Một thời đau lười cuộc mòn  
Củ khoai lẫn với mảnh bom, vỏ đồng!  
(Làng)

Quê nhà một bóng mẹ tôi  
Thân cau mây cối lẻ loi góc vườn  
Giàn trầu xiêu sợ gió vờn  
Mùa qua khô trái mướp hương bên rào  
(*Xin trời đừng gió mở cõi*)

Thơ chọn

## NỢ LÀNG

Con đò mắc nợ sông làng  
Bao năm mạn ván còn hằn ngân rêu  
Bóng đa nợ buổi chợ chiều  
Câu hò khát nợ - liêu xiêu cối chày  
O gánh rệu nợ người say  
Buổi rời áo mẹ tôi vay nợ làng

Nợ đòi nắm sỏi ô quan  
Nợ bến sông chú bóng vàng sứt đuôi  
Nợ chiếu cỏ làng nắm xôi  
Nợ hội làng ván bài chòi ngày xuân...

Khói trầm còn nợ lư đồng  
Tha hương nợ tiếng chiêng ngân phía làng

Oằn vai gánh nợ đa đoan  
Bao giờ trả nổi nợ làng...nắm xôi !

\*\*\*

## 9. Đào Trọng Thử [20]

**Nhà thơ Đào Trọng Thử** được cha mẹ đặt tên là: Đào Văn Thử, sinh năm 1949, quê: Ninh Bình. Lính Cụ Hồ thời chống Mỹ, nhà báo thời bao cấp. Đã in nhiều tập thơ: *Em bán sấu riêng, Đau, Sợ, Trốn, Những ngọn đèn dầu...*

Tác giả tự giới thiệu về mình:

### TỰ TRÀO

Giật mình tóc đã hoa râu  
Mắt đeo kính viền cái tâm vẫn đầy  
Ngẫm mình phận rủi duyên may  
Bạc vàng khó kiếm con bầy đủ nuôi  
Nhìn lên chẳng được chín mười  
Bằng lòng nhìn xuống ỏi người kém ta  
Phó thường dân trần Biên Hòa  
Nhủ lòng sống đẹp để mà làm thơ...

Thơ Đào Trọng Thử là tiếng nói trữ tình của người lính kháng chiến chống Mỹ. Khi đất nước hòa bình thống nhất, trở về đời thường, người lính ấy đối mặt với bao vấn đề của thực tại. Là người lính chiến đấu cho lý tưởng độc lập tự do của tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân, ông nhận ra rất nhiều mặt trái của hiện thực. Dầu vậy, thơ ông có những mảng rất sáng. Ánh sáng thơ ông tỏa ra từ tấm lòng với đất nước, quê hương, đồng đội trong những năm tháng chiến đấu. Có thể nói những bài thơ hay, xúc động lòng người, đè nặng trái tim người đang sống của Đào trọng Thử là những bài anh viết về những người bạn đã hy sinh trên chiến trường đang tuổi thanh xuân.

Thơ của ông viết về những con người, những hoàn cảnh cụ thể với một tấm lòng trĩu nặng yêu thương (*Viếng tượng đài chiến thắng Tàu Ô, Cúng cơm ở đền thờ liệt sĩ đặc công rừng Sác, Viết ở đền thờ liệt sĩ Long Khánh, Thăm ngôi nhà bà Nguyễn Thị Định, Ông đã lại trở về rừng Sác, Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ*). Trong tâm thức của ông, đồng đội vẫn như ngày nào, đang cùng chia nhau niềm vui nỗi buồn (trong tập *Em bán sấu riêng: Ngày của chúng mình, Nhớ bạn, Chiếc xe đạp, Viết ở nghĩa trang Đồng Nai, Mùa đông ở Đà Lạt, Nhớ chim quỳên...*)[<sup>21</sup>].

Cảm hứng lớn trong thơ Đào Trọng Thử là cảm hứng *phê phán hiện thực*. Đó là những chiêm nghiệm của bản thân trước thực tại, những gì ông thấy khi từ chiến trường

---

<sup>20</sup> Bùi Công Thuán-*Đào Trọng Thử-nhà thơ Đồng Nai*.

<https://buicongthuan.wordpress.com/2018/05/20/tho-dao-trong-thu-nha-van-dong-nai/>

<sup>21</sup> Bùi Công Thuán-*Đào Trọng Thử, người thơ hiền lành*

Nguồn: Bùi Công Thuán-*Nhà văn Đồng Nai*. Nxb HNV 2018

bước ra. Và ông “ngộ” được nhiều điều (*Niềm tin, Bèo-bài* thơ viết ở nghĩa trang liệt sĩ huyện Châu Thành 3/5/2017). Ông lộn trái tất cả những gì là giả hình, giả nhân, giả nghĩa. Ông nhìn thấu tất cả những che đậy lừa mị. Ông phê phán những hiện tượng tiêu cực khi đời sống kinh tế xã hội chuyển sang Kinh tế thị trường. Chẳng hạn, sự chênh lệch giàu nghèo (*Đĩa, Gặp ở Quảng Bình,*), cán bộ tham nhũng (*Làm quan sướng thật*), nông thôn nghèo xơ xác (*Thân phận những con cò, Quê Chông, Ghi ở vườn bách thảo Hà Nội*), người thương binh đói nghèo vất vả (*Gặp Phúc bên hồ Vân Trục*), giới kinh doanh đưa dân nghèo vào chỗ chết (*Ngân hàng*), mặt đất đầu cũng sông Tiền Đường, đầy dẫy bọn Sở Khanh (*Không đê*), xã hội toàn phường treo dê bán chó (*Lạ và quen*). Tác giả đứng trên lập trường người lính đã chiến đấu hy sinh trong kháng chiến để phê phán những cái xấu, cái bất công, cái tiêu cực trong đời sống xã hội hiện tại. Ông hết lòng bảo vệ những giá trị nhân bản tốt đẹp của dân tộc. Tuy vậy, nhiều bài chỉ thể hiện cái nhìn riêng của cá nhân tác giả (*Quê chông, Không đê 1*).

Đào Trọng Thử kế thừa và góp phần làm mới kiểu **thơ trào phúng** trong truyền thống thơ dân tộc. Thơ Đào Trọng Thử phong phú về đề tài. Ông thâm nhập rất sâu vào nhiều hoàn cảnh xã hội, ở đó ông đào bới lên bao nhiêu vấn đề nhức nhối lương tâm. Trong thơ Đào Trọng thử, người đọc có thể thấy cái cười đánh vỗ mặt của Hồ Xuân Hương, một cú chết tươi của Trần Tế Xương, và nỗi ngậm ngùi: “*rằng hay thì thật là hay/ Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào*” của Nguyễn Khuyến.

Đào Trọng Thử sử dụng đa dạng các thể thơ: Lục Bát, Tứ Tuyệt, thơ 6 chữ, 7 chữ, 8 chữ, thơ tự do... Nhiều bài thơ có cấu tứ tương phản (*Gặp ở Quảng Bình, Sợ, Hải ơi, Tâm tưởng...*). Có khi ông dùng ẩn dụ (*Phản trặc, Riêng mẽ, Không đê 1,*) hoặc nói bóng gió (*Vốn, Trèo lên Bái Đính mà xem, Có một người cầm cắt tóc ở phố Ngọc Hà, Ước, Chim quý, Bình pháp, Cao, Lão Hạc...*).

Thơ Đào Trọng Thử có đặc sắc riêng về phong cách, tuy vậy nếu chỉ đọc thơ trào phúng của ông, người đọc sẽ cảm thấy quá nhiều tiêu cực của hiện thực lẫn át mất chất thơ. Hơn nữa **thơ trào phúng** truyền thống không giữ được sức hấp dẫn so với những khám phá mới lạ trong thơ Việt đương đại.

Thơ chọn

## MỪNG BẠN VỀ QUÊ

(Tưởng nhớ liệt sĩ Đặng Châu Tuệ nhập ngũ tháng 10/ 1968,  
vào Nam 1969. Hy sinh tại Long An 1971

Anh nằm lại đất Long An  
Thường dân thăm viếng chỉ toàn người dung  
Quê hương mặn muối, cay gừng  
Vào Nam đau đáu nhớ từng người quê

Mùa mưa này anh trở về  
Trở về Bái Đính, trở về Gia Sinh

Lại làm cháu chắt vua Đinh  
Được cùng thập loại chúng sinh phò làng

Người yêu xưa đã sang ngang  
Bạn thời đánh giặc cũng đang rụng dãn  
Tuổi hai mươi chết vì dân  
Tuệ ơi: yên nghỉ còn cần gì đâu

Phất phơ ngọn Đính hoa lau  
Nén nhang viếng bạn...

Nỗi đau...

Khôn cùng...

(Biên Hòa ngày 01/6/2017.

Nguồn: Trong tập *Những ngọn đèn dầu*)

## 10. Nguyễn Hoài Nhơn

Nhà thơ Nguyễn Hoài Nhơn sinh năm 1956 tại Quảng Bình, hội viên Hội VHNT Đồng Nai. Ông từng là lính thời chống Mỹ. Đất nước hòa bình, ông trở về và theo học Khoa Sư, Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh. Ra trường, một thời làm báo. Hiện nay anh là chủ một trang trại lớn ở huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Các tập thơ: *Phù du trần thế* (1994), *Tự biết* (2011), *Hồi quang* (2012), và *Định vị... thơ* (2018)

Hồ Ngọc Diệp nhận xét tập thơ *Tự biết*: “Sâu lắng tình cảm nồng hậu với quê hương, với gia đình, nhưng qua tập thơ, người đọc còn thấy những cung điệu tình cảm khác của tác giả với đồng đội cũ, với những người lao động nghèo thành thị, với những người có cuộc sống ở chốn đồng quê. Có thể nói, những bài thơ ấy trong tập thơ càng dệt nên lòng nhân ái bao la, đằm thắm, chân chất, dung dị của Nguyễn Hoài Nhơn” [22]

Trần Thanh Bình đọc Nguyễn Hoài Nhơn: *Định vị... thơ*, cũng chính là tác giả tìm cách định vị mình trong hành trình thơ đang dang: “*Còn đây thấp hèn thân phận. Quý cao nhân quý ăn mày. Tôi là ai trong muôn mối. Ai như ẩn sĩ lưu đày*” (Hành trình... thơ). Trong bài *Dam mê... thơ*, anh bày tỏ sự “rợn ngợp” của mình, của thơ mình trước thế giới vô cùng xung quanh: “*Cả một đời thơ, tôi chưa hoàn lương câu kết. Bởi bé mọn tâm hồn, bé mọn đức tin. Nhân loại đi trước tôi cả triệu nghìn năm tuổi. Tôi bập bẹ bước ra trong thế giới siêu hình*”... [23]

---

<sup>22</sup> Hồ Ngọc Diệp-*Nguyễn Hoài Nhơn “Tự biết”*

<https://www.baoquangbinh.vn/van-hoa-van-nghe/201110/nguyen-hoai-nhon-tu-biet-2095929/>

<sup>23</sup> Trần Thanh Bình-*Nguyễn Hoài Nhơn-Định vị thơ*

<https://thanhnien.vn/nguyen-hoai-nhon-dinh-vi-tho-185816141.htm>



Trần Trị An nhận xét: “Độc thơ Nguyễn Hoài Nhơn xác tín anh là người nông dân thực thụ làm thơ, hình như một trong 2 bài *Lão nông* và *Ly nông*, cùng một bài nào đó nữa đoạt giải thơ lục bát” [24].

Nguyễn Hoài Nhơn làm thơ không phải là để theo đuổi mộng công danh mà để thi hóa nỗi buồn thương từ tiền kiếp đến tận mai sau. Nhà thơ ngộ ra rằng, mình là kẻ đơn độc, lạc loài, một *gã ăn mày* trong cuộc bể dâu. Mệnh là thế, nên phải sống cho đến tận cùng *kiếp đa đoan*, sống như hề không tồn tại, *ngỡ chẳng phải là Ta*: “*Hạt mưa tha hương phương nào/ Ta như đất và... như cỏ/ Như chẳng còn ta nữa sao*” (Thu mưa)... Về thi pháp, thơ Nguyễn Hoài Nhơn nằm trong thi pháp thơ kháng chiến (1945-1975), chịu ảnh hưởng rõ nhất của kiểu thơ kể người, kể việc, gọi nhau ơi ới, hướng về công chúng mà chia sẻ, động viên, cổ vũ (thí dụ thơ Tố Hữu: *Lượm ơi, Huế ơi, mẹ Tom ơi, Anh chị em ơi, Bác ơi, Việt Nam ơi, ...*) [25]. Ông không bận tâm việc cách tân thơ, vì thể thơ ông không mới.

Trích thơ

### MÙA TAN

*Gửi về quê ngày lụt*

Mùa không còn nữa, **mùa ơi!**  
Miền Trung lụt, lũ trắng trời bùn loang  
Đau ngằm ruột đất đau khan  
Nước dâng mãi tận màng tang tôi rồi  
Cua ngoi ngóp sóng cọng phơi  
Cóc bươn chải tít đỉnh trời nghiêng rặng  
Đói cơm, rách áo đặng rặng  
Vén chài kiếm mồi cá lừng nhằng xoi  
Có gì không ổn **lụt ơi**  
Phản hồn thoát xác, phận người lênh đênh !

### CHỢ LÀNG

Làng mờ ảo dưới sương giăng  
Lên bụi giống gấu che trắng, ém rằm  
Lũ tôi đánh đáo, đánh khăng  
Đánh luôn trận giả - có thắng sút môi  
Bốn mươi năm chẵn **làng ơi**  
Suối Vàng cạn, khe Máng thôi hết nguồn

---

<sup>24</sup> Trần Trị An-*Vài cảm nghĩ về thơ Nguyễn Hoài Nhơn*

<http://baodongnai.com.vn/dong-nai-cuoi-tuan/202012/vai-cam-nghi-ve-tho-nguyen-hoai-nhon-3033549/>

<sup>25</sup> Bùi Công Thuần-*Hồi quang của ký ức* (đọc tập thơ Hồi quang)

Nguồn: Bùi Công Thuần-*Hoa đỏ bên sông*. Nxb HNV. 2014

O Hương ngày đó đi buôn  
Lấy chồng xa xứ ở luôn không về  
Một vùng núi hóa ra quê  
Ba bề cây phủ, bốn bề mây giăng  
Chợ làng nhóm đứng mông năm  
Cặp gà, mẹt lạc, cọng rơm, bó chè...  
Chợ làng bằng cái nóng tre  
Tui ngòi nhớ ngẩn tò te chợ làng.

## 11. Hạnh Vân

Nhà thơ Hạnh Vân tên thật là Phạm Thị Thanh Vân, sinh năm 1980, Thạc sĩ, hội viên Hội VHNT Đồng Nai. Cô hiện là giáo viên dạy môn Lịch sử (Trường THPT Vĩnh Cửu, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai). Hạnh Vân đạt giải Trịnh Hoài Đức lần thứ IV (2011-2015) với tập thơ *Ru miền cổ tích* (2013) giải A (thể loại thơ), và tập truyện ngắn *Quán ven sông* (2014) giải khuyến khích.

Vân Tuyên nhận xét về *Ru miền cổ tích*: “Bên cạnh lời thơ đầy xúc động dành cho các anh hùng liệt sĩ, những người có công với nước, nhà thơ Hạnh Vân có nhiều sáng tác riêng về Chủ tịch Hồ Chí Minh với lòng kính yêu vô vàn”...và “ngoài tình yêu đôi lứa, gia đình, tình cảm bạn bè, thầy cô, thơ Hạnh Vân còn kể cho người đọc những câu chuyện ngày mùa, nghề thủ công truyền thống, sự đổi thay tích cực của quê hương...”<sup>[26]</sup>

Tập thơ *Ru miền cổ tích* có 50 bài thơ, trong đó có 04 bài về Bác Hồ, 07 bài về tình cảm nhân đạo, 07 bài về gia đình, nhà trường, 24 bài thơ tình, còn lại là viết về những đề tài khác, như vậy *Ru miền cổ tích* là một tập thơ tình, thơ tự tình, là “*câu hát ru mình*” của Hạnh Vân.

...Có thể nhận dạng thế này. Lúc đầu, Hạnh Vân bước theo “thơ trẻ”, mạnh dạn khám phá sáng tạo, nhưng rồi khi tham gia sinh hoạt phong trào, thơ Hạnh Vân dần dần chuyển hóa thành *thơ phong trào*. Có một nguyên nhân khác, Hạnh Vân chủ yếu khai thác nội tâm của mình và bị day dứt nhiều bởi một tình yêu đã thành cổ tích, tâm hồn rất ít vươn ra bên ngoài, chưa nói tiếng nói của thời đại về những vấn đề của thời đại. Nếu cả hai nguyên nhân này là đúng thì Hạnh Vân khó có thể trở thành một cá tính sáng tạo độc đáo, và người làm thơ khó có thể đi xa”<sup>[27]</sup>.

Đến nay (2023), Hạnh Vân vẫn giữ được kiểu phong cách *Thơ Trẻ* đầu thế kỷ XXI<sup>[28]</sup>, nhưng dịu dàng hơn, truyền thống hơn. Ở Đồng Nai, nhà thơ Nguyễn Đức Phước và Hạnh Vân là những nhà thơ có nỗ lực cách tân theo xu hướng của thơ Việt đương đại.

<sup>26</sup> Vân Tuyên-*Hạnh Vân và Ru Miền cổ tích*

<https://baodongnai.com.vn/vanhua/201708/hanh-van-va-ru-mien-co-tich-2833890/index.htm>

<sup>27</sup> Bùi Công Thuấn-Hạnh Vân và Ru miền cổ tích

Nguồn: Bùi Công Thuấn-*Nhà văn Đồng Nai*, Nxb HNV 2018.

<sup>28</sup> Bùi Công Thuấn-*Nhìn lại Thơ Trẻ đầu thế kỷ XXI*

Thơ chọn

## THĂM GIÀ LÀNG NĂM NỖI

Tôi đã từng nhìn xuyên qua Già  
để thấy một chàng trai trẻ  
can trường đánh Tây diệt Mỹ  
gan dạ đã hồ đuôi voi  
thoăn thoắt cắt đôi lợi suối  
nhanh như một chú sóc rừng

Một ngày không cố gắng nhìn xuyên  
tôi thấy một cụ già tỉ mẩn  
mang rừng vào vườn nhà  
những trái gùi vàng ruộm hè  
chim chuyền cành ríu rít  
nhà sàn đơn sơ bên tàng xanh đổ bóng  
bên căn nhà xây khóa cửa trung bày

Không nhìn về một thuở lấy lòng  
tôi thấy một cụ già lạng lẽ  
ký ức ngủ yên trong cây xà gạc  
trong chiếc roi mây  
trong cả vết thẹo gò

Không ngoài vọng anh hùng  
tôi thấy một cụ già bạc phơ râu tóc  
một cụ già áo phai quần cộc  
một cụ già chân đất ngồi co  
kể chuyện trẻ con Chơ ro giờ cũng biết đi tìm cái chũ  
củ chụp thành “đặc sản” vì bà con đã hết đói gạo com  
rầy ông Tám dưới kia mới vừa kéo điện  
có cây cầu bê tông suối Sa Mách bỗng hiền

Tôi lắng nghe những câu chuyện rạc rời  
để nhìn xuyên qua Già vẫn thấy được một cụ già râu trắng  
hiền như ông nội mình.

(Nguồn: Sách *Tiếng rừng* - Nxb. Đồng Nai 2016)

## 12. Hoàng Đình Nguyễn

Tác giả Hoàng Đình Nguyễn tên thật là Nguyễn Đình Hoàng, sinh năm 1947, quê Quảng Ngãi, là học sinh miền Nam trưởng thành trên đất Bắc. Ông tốt nghiệp Đại học Bách khoa Hà Nội (kỹ sư Hóa thực phẩm), nguyên Giám đốc Xí nghiệp Mạch nha Đồng Nai. Ông cũng là hội viên sáng lập Hội Văn học - nghệ thuật Đồng Nai (1979).

Đến nay (2023), ông đã in 06 tập thơ

- 1.*Hai bờ thương nhớ*. Thơ. Nxb HNV 2003.
- 2.*Tự tình*. Thơ. Nxb HNV 2011.
- 3.*Dấu ấn thời gian*. Thơ.Nxb HNV 2013.
- 4.*Lời ru dòng sông*. Thơ.Nxb HNV 2016.
- 5.*Hạnh phúc lang thang*. Thơ.Nxb HNV 2019.
- 6.*Tìm lại lời ru*. Thơ.Nxb HNV 2020.

Giải thưởng Trịnh Hoài Đức: Lần II (2000-2005), thơ, Giải C; Lần IV (2011-2015), thơ, giải khuyến khích.

Thơ Hoàng Đình Nguyễn sâu nặng nghĩa tình. Ông gửi gắm vào thơ tất cả tâm hồn mình. Tình quê hương, tình gia đình, nghĩa tình cách mạng và tình yêu trong thơ ông luôn có sức lay động lòng người đọc. Ông cũng bộc lộ những suy tư trải nghiệm trên đường đời, như một sự chia sẻ tâm tình. Thơ Hoàng Đình Nguyễn điều luyện nhưng không mới. Ông vẫn đi theo con đường của thơ truyền thống. Trong bài *Thơ Tôi*, Hoàng Đình Nguyễn cho biết về những phẩm chất của thơ ông:

“Thơ là nhân chứng của thời gian  
Là nhật ký, là chứng từ  
Là hóa đơn cuộc sống  
Là yêu thương  
Và lòng căm giận...”

Phải chăng Hoàng Đình Nguyễn quan niệm thơ chỉ là phương tiện để ghi lại đời sống (nhật ký, chứng từ, hóa đơn), nên ông không bận tâm khám phá sáng tạo để đổi mới nghệ thuật thơ ca?

Thơ chọn

## CHAO NGHIỀNG BỘN BỀ

Bộn bề tìm bước chân quê  
theo con đường nhỏ lối về dọc ngang  
tre xanh rợp bóng đường làng  
hương hoa ngan ngát khế khàng lời ru

người về quên cả mùa thu  
chợ quê vẫn khách già từ bến sông  
chên chao giữ mãi trong lòng  
bao nhiêu niềm nhớ, đục trong mưa chiều

Em chưa kịp nói lời yêu  
vội vàng quẩy gánh theo chiều xa xôi  
hoa nào rụng xuống vai tôi  
ngát thơm như thể vai mời hoa thơm

Đi qua cùng tận nỗi buồn  
Xin đừng vô cớ đổi hờn đa đoan  
Nhịp cầu vừa bắc sang ngang  
Đã nghe chậm chậm khẽ khàng chân ai...

(Nguồn: Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai số 45)

### CHIỀU THU BIÊN HÒA

Em đứng giữa chiều thu *nghiêng nắng*  
mang nhớ thương và bao nỗi bộn bề  
chiều thơm hương theo từng bước em về  
mênh mang gió, bông bèo trên mái tóc...

Nắng nghiêng chiều trút đi bao nỗi nhọc  
**ngan ngát** hương thơm lẫn giữa dòng đời  
em chợt đến, hoa ngập tràn phố mới  
bước chân về trong e ấp yêu thương...

Những đóa hoa tươi trải khắp phố phường  
cánh mỏng **ngát hương** lung linh trong gió  
bài thơ tình gửi trái tim mở ngỏ  
chiều *nghiêng nắng*, ấm nụ tình chớm nhú  
Em trở về, những mầm yêu hội tụ  
chiều mộng lung **ngan ngát** giấc mơ đời  
chợt ngỡ ngàng như ai đó tìm tôi  
rộng cửa lòng mình giữa chiều thu gió lộng...

(Nguồn: <https://baodongnai.com.vn/vanhua/201911/chum-tho-cua-hoang-dinh-nguyen-2971806/>)

Ghi chú: Chữ “ngan ngát” trong bài thơ Hương thầm (1969) của Phan Thị Thanh Nhân, lặp từ nhiều: *Ngan ngát, Nghiêng nắng, hương thơm, thơm hương.*

### 13. Xuân Bảo

Tác giả Xuân Bảo Tên thật là Nguyễn Xuân Bảo, bút danh: Trục Ngôn, Tú Sùng. Sinh năm 1935. Quê Quảng Trị.

Đã xuất bản: *Bản tình ca người lính* (truyện ký. 1983), *Mấy nhành hoa tím* (thơ 1997), *Dòng sông nhớ* (thơ in chung. 2004), *Phía trước là dòng sông* (truyện ký in

chung.2004), *Khúc hát những dặm đường* (Ký và thơ. 2004), *Trăng Giêng* (thơ. 2007), *Tôi đi nhặt bụi vàng* (tùy bút, thơ. 2008), *Âm vang một dòng sông* (trường ca và thơ. 2009), *Trời Nam thương nhớ* (thơ. 2010), *Nụ tình xuân* (thơ. 2011), *Chiều nghiêng tím đậm* (thơ. 2013)... Thơ Xuân Bảo có phẩm chất của của sự tài hoa.

Trích thơ

### NHỚ NHÀ

Quạnh quẽ đêm nay ta với bóng  
Bồi hồi nhớ mẹ chốn quê nhà  
Đầu non sương lạnh trăng mờ khuất  
Eo óc thôn xa mấy tiếng gà.

Hà Nội. 1956

### LẠI VỀ

Đã giải phóng rồi Quảng Trị ơi  
Ta lại về đây với đất trời  
Hai chục năm rông đau chia cắt  
Sung sướng mà sao lệ lại rơi

### NHỚ NGƯỜI MỞ CÕI

Ta về Văn Miếu Trấn Biên  
Chiều nay bỗng gặp mưa nghiêng đầy trời  
Hồ Long Ẩn nước đầy vơi  
Nhớ người mở cõi đất trời phương Nam

### TÌM LẠI NÀNG THƠ

Ta đi tìm lại nàng thơ  
Vẫn thơ thuở ấy bây giờ thấy đâu  
Đến nay tóc đã bạc màu  
Câu thơ ngày cũ nổi sầu khôn nguôi

(Nguồn: *Chiều nghiêng tím đậm*. NxbHNV. 2013)

## 14. Nguyễn Quang Tấn

Tác giả Nguyễn Quang Tấn sinh năm 1949, quê Thái Bình. Hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2015. Ông vốn là giáo viên nghèo nhiều năm sống ở xã Thanh Sơn (huyện Định Quán). Thơ ông xuất hiện trên [tienze.org](http://tienze.org)

Đã xuất bản: *106 Đạo khúc*.

*Ghi chú:* Có một tác giả Nguyễn Quang Tấn khác sinh năm 1945, tác giả tập thơ *Miền ký ức* được Văn nghệ Đồng Nai số 14, tháng 7&8/ 2016 giới thiệu<sup>[29]</sup>.

---

<sup>29</sup> Hoàng Phong-*Tập thơ Miền Ký ức*-(Nguồn: VNĐN số 14 – tháng 07 & 08 năm 2016)  
<http://hvht.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1060&CatId=87>



Nhà văn Nguyễn Trí nhận xét về 106 Đạo khúc của Nguyễn Quang Tấn: “Hình như là tất cả những âm luật của thơ Đường, thơ Lục bát, thơ Mới, thơ Tự do, Sonnet, Ballade, Haiku vv... đều được tác giả một cách vô thức mang về xào nấu khá công phu để tạo ra những giai điệu, hòa âm cực kỳ phức tạp. Phức tạp nhưng không hỗn loạn. Có thể nhìn thấy rất rõ điều này qua Đạo khúc số 73... không biết đặt Nguyễn Quang Tấn ở trong hàng ngũ nào. Anh phải đứng một mình”<sup>[30]</sup>.

Mai Sơn nhận xét: “106 đạo khúc như một “khối tình trầm tích” lắng đọng trong cuộc đời tác giả Nguyễn Quang Tấn. Ông sống khép kín, sáng tác trong thâm lặng, không bộc lộ bản thân và cả “khối tình” ấy, mà dùng thơ như một phương tiện độc thoại nội tâm. Ông không công bố thơ của mình trong một thời gian dài. Tập thơ đầu tay với những bài *Đạo khúc* được đánh số đã mang đến một ấn tượng lạ lùng đáng kinh ngạc”<sup>[31]</sup>.

Thực ra, thơ Nguyễn Quang Tấn (106 Đạo khúc) không thuộc trường *thơ Hiện thực Xã hội chủ nghĩa* (thơ ông không “phản ánh” hiện thực). Thơ ông thuộc về trường thơ Sài gòn trước 1975. Có sự pha trộn thơ lãng mạn, thơ Hiện sinh, thơ Siêu thực. Thơ ông là tư tưởng được mã hóa bằng những hình ảnh ẩn dụ.

Thơ chọn

#### DẠO KHÚC 8

Vinh dự của lưỡi gươm phải chăng là thấm máu người  
hoang vu dấu hỏi  
đất đá trả lời

Chuyến xe thổ mộ  
đường về xương trắng phơi...

Phơi.

#### DẠO KHÚC 48

Chợ vắng người  
Bà hàng cá ngồi buồn cãi vã với bà hàng tôm  
Rằng  
Cá tôm không  
Hay là có  
Linh hồn  
Cá tôm chết rồi hồn còn nhớ đường về biển

---

<sup>30</sup> Nguyễn Trí-*Những bản đạo khúc của Nguyễn Quang Tấn*

<https://tuongtri.com/2017/10/20/nhung-ban-dao-khuc-cua-nguyen-quang-tan>

<sup>31</sup> Mai Sơn-*những vần thơ trầm tích*-<http://www.baodongnai.com.vn/vanhua/201703/nhung-van-tho-tram-tich-2794070/>

Hay tôm quên  
Rồi cá cũng quên...

#### ĐẠO KHÚC 51

Ở giữa mối tình vừa bắt đầu  
Có ai đào cả một biển sâu  
Bên này anh ra khơi giăng lưới  
Bên kia em nghe sóng bạc đầu  
Ở giữa hai người quen biết nhau  
Có ai xây một bức tường cao  
Bên này em xé bông hoa nhỏ  
Bên kia anh làm đổ máu đào  
Ở giữa hai người xa cách nhau  
Có ai rắc những giọt mưa mau  
Mưa vỡ trên mặt người tiêu tụy  
Mưa rót vào hồn người xanh xao

#### ĐẠO KHÚC 81

Áo trăm miếng vá  
Dắt con lạc đà  
Tìm người áo vạt màu hoa

Bầy người đói lả  
Trong bóng chiều tà  
Mang vài hạt giống  
Đường về đất hứa bao xa...

### 15. Nguyễn Minh Đức (Minh Đức)

Tác giả Minh Đức sinh năm 1970, quê Hà Tĩnh. Thạc sĩ. Tốt nghiệp Trường Sĩ quan Chính trị-Quân sự năm 1994; Thượng tá, Phó chủ nhiệm Chính trị Sư đoàn 5, Quân khu 7. Đã tham gia nhiều trại sáng tác văn học do Tạp chí *Văn nghệ Quân đội* tổ chức. Đã xuất bản “*Bất giác một loài hoa*” (tập thơ).

Thơ Minh Đức viết về người lính xuất phát từ bên trong tâm hồn người lính thể nên tình cảm thơ rất chân thành. Đời sống người lính được tái hiện chân thực (Xin đọc: *Viết ở thao trường, Chuyện tình dưới đáy ba lô, Hoa nắng mặt trời, Cha trở lại sư đoàn*)[\*]. Tình quê sâu nặng biết bao (xin đọc: *Người ra đi từ làng, Lá lành, Mình về quê chơi thôi, Núi, ...*). Tuy đời lính gian khổ nhưng hiện thực trong thơ Minh Đức hiện lên đẹp và phong phú. Minh Đức có suy tư sâu sắc, có những phát hiện tinh tế. Tư tưởng, tình cảm, tâm hồn trải rộng. Thơ có cốt cách riêng, giàu chất thẩm mỹ. Với một tầm vóc vạm vỡ và sức lực dồi dào, Minh Đức có thể đi xa trên con đường sáng tạo.

Thơ chọn

## NHỮNG NGỌN NẾN CỦA MẸ

(Kính tặng Bà mẹ VNAH Nguyễn Thị Thứ)

Chín ngọn nến mẹ thắp chín cửa sông  
mười ngọn nến mẹ thắp mười hẻm núi  
những ngọn nến thắp ngày vơi vợi  
quanh mâm xôi bát đĩa vẫn chờ mong

Tôi trở về thôn Thanh Quýt gió đông  
thổi riết róng rừng thiêng đất Quảng  
mỗi cây mọc như dáng hình người đứng  
vân tay mẹ quờ tìm hằn lớp vỏ sần chai

Hơn trăm năm ngâm ngùi dâu bể  
Những khúc đau không thể tái da non  
mười mấy bát nhang đong hai cuộc chiến  
chồng nổi đau trời xanh thấm hao mòn

Trên ban thờ nghi ngút khói tỏa hương  
những ngọn nến lung linh cháy đỏ  
hương hồn nơi nao có tìm về với mẹ?  
cho nỗi đau đời mẹ tựa nỗi đau con

Không ai muốn sinh ra để được dựng đài  
càng không muốn nỗi đau này đắp tượng  
nỗi đau mẹ tạc ngàn đời núi dựng  
ngàn vạn nỗi đau neo nấn đỏ khơi vơi

Tôi lắng hồn trước Thanh Quýt gió đông  
xin cúi lạy trời cao thiêng đất Quảng  
lưng tựa Trường Sơn nhân từ dáng đứng  
ngắm giữ biển khơi... ngọn nến cháy đời đời!

---

[\*]<https://ct.qdnd.vn/van-hoc-nghe-thuat/trang-tho-nguyen-minh-duc-526616>

### 16. Trần Thị Bảo thư

Tác giả Trần Thị Bảo thư sinh năm 1964, quê ở Hải Phòng. Hội viên HNV Hải Phòng, hội viên Hội VHNT Đồng Nai (2021). Đã xuất bản: *Nơi những con thuyền* (tập thơ. 2018), *Giấc mơ nâu* (tập thơ. 2023)

Tập thơ *Giấc mơ nâu* có 62 bài, gồm hai phần. Phần I: những bài thơ viết về Mẹ, phần II: thơ về quê hương (Đồng Nai, Hải phòng, Huế, Nha Trang...)

Thơ Trần Thị Bảo Thư viết về Mẹ là những lời tâm tình thủ thi với mẹ. Nhiều tứ thơ mới lạ, độc đáo, khác hẳn với thơ truyền thống (*Giấc mơ nâu, Mẹ về mùa hạ phố phường, Chờ sáng, Nếu yêu được thì mẹ hãy yêu đi, Giá như đêm không cần phải ngủ, Mẹ về cùng cơn mưa...*)

Thơ viết về quê hương là những bài thơ đẹp, tràn đầy cảm xúc lãng mạn với cái nhìn tinh khôi, nhiều tứ thơ đột ngột biến hóa. Viết về quê hương tuy là thơ phong trào song thơ Trần Thị Bảo Thư rất giàu phẩm chất nghệ thuật (*Vạt nắng Đồng Nai, Đêm Trị An nghe sóng, Mưa Đồng Nai, về Cẩm Mỹ, Nhớ Xuân Lộc, về Cát Tiên em nhé, Gọi trời Xuân Lộc, La Ngà, Cù Lao Phố và tôi...*)

Trên các trang mạng xã hội, thơ của Trần Thị Bảo Thư cũng xuất hiện nhiều và ghi được dấu ấn với bạn đọc.

Thơ chọn

### Ở VỚI MẸ LÀM CHIỀU

Về xin mẹ nắm chày thơm  
Nhớ mai vắng mẹ tay đơm gió trời  
Về xem bếp lửa mẹ cời  
Nhớ mai ngọn khói theo Người đi xa

Gạt buồn để mẹ bên ta  
Về làm mơ dại nở hoa tím giàn

### CÙ LAO PHỐ VÀ TÔI

Yêu người tôi hóa bão giông  
Sang Cù Lao Phố mà không nhịp cầu

Đứng nhìn nước chảy dòng sâu  
Bao nhiêu sóng, bấy nhiêu câu thơ buồn

Lặng xem hoa nở dọc đường  
Thầy hồn mình tím giữa muồn ý Người...

Đỏ toang nắng hạ ra phơi  
Để mai vẽ bức thu rơi vỡ vàng

Cù Lao Phố vẫn dịu dàng  
Ngày mai lối ấy thên thang mưa về

Sông dài đến tận cơn mê  
Yêu người sóng dựng bờ nude ảo huyền

\*\*\*



## CÁC TÁC GIẢ PHONG TRÀO

Do không có đủ tư liệu nên tôi không thể giới thiệu được đầy đủ các *tác giả phong trào*. Chuyên luận này mới chỉ là ghi nhận bước đầu về những khuôn mặt thơ trong Ban Văn học của Hội VHNT Đồng Nai, về những tác giả đã xuất hiện trên tạp chí Văn nghệ Đồng Nai, hoặc trong các tuyển tập của Hội. Phần trích thơ là để bạn đọc tiếp xúc trực tiếp với tác phẩm của mỗi tác giả, từ đó có cảm nhận của riêng mình.

### 1. Huyền Tùng (sinh năm 1936)

Thơ chọn.

## ĐỒNG XANH

Đi giữa đồng xanh thanh vắng  
Bỗng em thỏ thẻ từng lời:  
“Lúa đang thì con gái anh ơi!  
Lá mướt xanh và thân mụ mẫm  
Đứng trên bùn nào đâu có lấm  
Thoảng mùi thơm gió nội hương đồng”

Lúa đang thì con gái mênh mông  
Tôi hỏi đùa em: “Sao lúa chẳng có chồng”  
Em nguyệt lờm tôi: Anh này âm ớ  
Và tôi hỏi: “Lúa có biết thương biết nhớ  
Khi người quê xa lánh ruộng đồng  
Chuyển ngành nghề chẳng muốn làm nông”  
Thì em bảo: - Lúa cần chi thương nhớ  
Vì nông nghiệp phải đâu nghề đỡ  
Hạt gạo hàng năm xuất khẩu muôn nơi  
Bởi nhà nông nuôi sống người đời  
Lương thực khác dễ gì sánh được!

Tôi cùng em cầm tay sánh bước  
Trong màu xanh mà mướt mênh mông.  
(Nguồn: VNĐN số 20 - tháng 07 & 08 năm 2017)

## 2. Kiều Văn Phẩm

(sinh năm 1936, bút danh: Thanh Hòa).

Thơ chọn

### ĐƯỢC MÙA

Thường nghe “được mùa cau đau mùa lúa”  
Giờ cây cau trả cho xứ vườn trâu  
Đất Đồng Nai vẫn còn nhiều nhà máy  
Làm máy cày, máy gặt để thay trâu

Máy bơm nước “hạn khô” bơm không mỗi  
Đồng chuyên canh, tươi tốt lúa xanh rờn  
Qua mùa gặt đến mùa ngô, khoai, sắn  
Vừa bội thu, thêm tình nghĩa sắt son

Sau mùa gặt, là rộn ràng mùa cười  
Trai lực điền, khoác tay gái dải dầu



Cô dâu mới, lên xe hoa e thẹn  
Nông thôn giàu, nhiều áo cưới cô dâu

Cha làm ruộng, con nông dân nổi đời  
Về nông thôn, cơ giới hóa lâu rồi  
Mùa thu hoạch, xong là mùa xuất khẩu  
Gạo dư ăn, dân đất Việt sinh sôi.

(Nguồn: *Đất lành* - Nxb. Đồng Nai 2016)

### 3. Trương Thanh Phận

Trương Thanh Phận (bút danh Tri Tâm, Hiến Quang) sinh năm 1940, quê Nam Định. Ông là hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2004. Tác phẩm *Tình Như Trong Mơ* (Nxb Đồng Nai 2004) và *Ký Ức* (Nxb HNV 2012)...

“Tôi cảm nhận điều này: Trương Thanh Phận làm thơ rất tự nhiên, tự nhiên và nhẹ nhàng như hơi thở, dung dị như hoa đồng cỏ nội, lời mộc mạc mà đậm nghĩa tình của ca dao. Không dễ để tìm thấy những kỹ thuật tu từ cầu kỳ làm “lạ hóa” thơ trong 95 bài của hai tập thơ này. Có lẽ nhà thơ cảm nhận hiện thực thế nào thì viết lại chân thực như vậy. Điều làm nên hồn thơ Trương Thanh Phận là tấm lòng đôn hậu và sự chân thực của nhà thơ trước cuộc đời và con người, trong những cảnh sống mà tác giả đã trải qua suốt từ bắc chí nam, từ chiến tranh ác liệt đến những năm tháng hòa bình tươi đẹp...”

... Nhiều bài thơ của Trương Thanh Phận là tiếng nói thay cho những người khác. Nhà thơ hòa mình vào quần chúng, nói tiếng lòng của họ... Sức hấp dẫn của thơ Trương Thanh Phận là sự chân thực của hiện thực được miêu tả và sự chân thành của tình thơ. Đôi khi Trương Thanh Phận cũng có những khám phá thú vị.”<sup>[32]</sup>

Thơ chọn

#### TỰ BẠCH

Nửa thế kỷ trôi qua  
Tôi có nhiều kỷ niệm  
Thành ký ức nặng tình trong trái tim tôi  
Rung động xúc cảm  
Gửi vào thơ  
Như một sự ám ảnh trái tim tôi  
Luôn luôn thấy trĩu nặng với những ký ức đầy ấn tượng

---

<sup>32</sup> Bùi Công Thuán-*Trương Thanh Phận, “Tuổi xuân dù cạn mà tình chẳng vơi”*

Nguồn: Bùi Công Thuán-*Hoa đỏ bên sông*. Nxb HNV. 2014

[http://buicongthuan.vn102.space/2023/09/05/vn\\_n\\_th\\_tr\\_ng\\_thanh\\_ph\\_n](http://buicongthuan.vn102.space/2023/09/05/vn_n_th_tr_ng_thanh_ph_n)

Ở những nơi tôi đã sinh ra, đã sống và học tập...  
Đất nước có nhiều năm chiến tranh hai miền Nam Bắc còn chia cắt...  
Đến nay hòa bình thống nhất non sông  
Được hơn mấy chục năm đi vào cuộc đời mới  
Ký ức của tôi nặng tình với người tôi mến yêu vô vàn là Bác Hồ,  
tôi làm ngay bài thơ như khúc trường ca  
Ngay một ngày sau khi Bác đi xa. Ký ức của tôi  
Nặng tình thương nhớ cha mẹ, anh em ruột thịt,  
Đồng chí, bạn bè, người còn, người mất  
Ký ức nặng tình với những nơi tôi sống  
Và làm việc hăng say, nhớ những người bạn thân  
Thời trai trẻ cùng nhau làm công nhân  
Lao động trong nhà máy; Tôi  
Lao động trên công trường trong nhà máy xưởng động lực  
Làm tự vệ chiến đấu cầm súng bắn  
Máy bay Mỹ trên chiến hào nơi đòi cao  
Khi chúng bắn phá miền Bắc. Ký ức  
Hiểu về cán bộ chiến sĩ anh hùng chiến khu Đ  
Ngày về Biên Hòa giải phóng; ký ức  
Nặng tình với con người nơi gánh chịu  
Thiên tai, dịch họa, khủng bố. Ký ức  
Nặng tình với khu công nghiệp gang thép  
Đầu tiên của tổ quốc...Ký ức nặng tình  
Với tình yêu lãng mạn yêu đời, thủy chung  
Với vẻ đẹp của thành phố Đà Lạt ngàn hoa  
Của đất nước. Đây là lãng mạn lành mạnh  
Trong sáng, không phải thứ lãng mạn  
Thô tục, tha hóa...Ký ức nặng tình cảm thương  
Cả những mối tình lỡ...Thương nhớ  
Và quý trọng cả những mối tình đẹp...  
Tôi rất mong món quà tình cảm này được bạn đọc  
Gần xa ưu ái đón nhận với những cảm xúc  
Chân thành trong tập thơ Ký ức

(Nguồn: *Ký ức*. Nxb HNV. 2012.tr.93)

Bản *Tự Bạch* này rất ít chất thơ. Đó là văn xuôi diễn đạt những suy nghĩ, lập ý liệt kê sự việc. Không có vần, không có nhạc, không có tứ, không cảm xúc. Lời thơ chưa được chọn lọc. Nhiều câu hoàn toàn là “văn nói” (khẩu ngữ” đòi thường. Nhiều chỗ vắt dòng làm hỏng ý thơ. Điều đọng lại là sự chân thành của tác giả.

#### **4.Nguyễn Xuân Tùng,**

Tác giả Nguyễn Xuân Tùng (bút danh Xuân Tùng), sinh năm 1942. Quê Thanh Hóa. Từ năm 1964 đến 1980 làm giáo viên, hiệu trưởng cấp 2, giáo viên trường Sư Phạm. Từ 1980 đến 2000 làm Ban Tuyên giáo huyện Long Thành, làm Trưởng phòng thông tin cổ động Trung tâm VHNT Đồng Nai. Vào Hội VHNT Đồng Nai năm 2004.

Đã xuất bản: *Hồn quê* (tập thơ. 2013); *Phiên tòa trên thượng giới* (tập kịch. 2016); *Tiếng sóng sông quê* (tập thơ. 2018). Sắp xuất bản *Giao mùa* (tập thơ ) (thông tin do tác giả cung cấp).

Thơ chọn

### GIA ĐÌNH THƯƠNG BÌNH

*Kính tặng anh chị Thuận, Yến*

Mẹ sinh anh bên bãi sông Hồng  
Nơi dòng sông chảy qua Hà Nội  
Tuổi thơ anh mưa chan, nắng dội  
Lớn lên từ vạt bắp, vòng khoai

Tạm biệt mái trường, anh vào bộ đội  
Vượt suối băng rừng, bom gào đạn xối  
Bụng đói meo, tôi tả áo quần  
Miệng vẫn tươi cười hát khúc hành quân

Đi nửa năm trời anh mới dừng chân  
Bên dòng Đồng Nai lục bình hoa tím  
Gặp chị - Cô giao liên miệng cười chúm chím  
Mắt đen tròn xao xuyên lòng ai

\*\*\*

Má sinh chị bên dòng Đồng Nai  
Nơi vườn cây bốn mùa hoa trái  
Giặc Mỹ giết cha khi chị còn nhỏ dại  
Thề lớn lên quyết chí trả thù

Anh chị thương nhau trong khói lửa mịt mù  
Và trao nhau nụ hôn dưới hầm sâu địa đạo  
Tình yêu chấp thêm sức mạnh thần kỳ  
Chiến thắng kẻ thù dù thương tích gian lao

Lời mẹ ru trong tiếng sóng dạt dào

Hai triền sông hai miền quê yêu dấu  
Tình yêu uơm mầm trong ngàn ngày chiến đấu  
Hòa bình rồi trở lá xanh tươi

Một phần thân thể bỏ lại chiến trường  
Giải ngũ anh chị về chung sống  
Bên dòng Đồng Nai dạt dào tiếng sóng  
Mảnh đất cần nuôi những ước mơ xanh

Còn một chân anh vẫn sớm hôm cày cuốc  
Mất cả hai tay chị vẫn chăm sóc heo, bò...  
Có người hỏi: “*Anh chị làm chi cho khổ  
Thương binh nghèo có Nhà nước chăm lo...*”

Anh trả lời ngay chẳng phải đắn đo:  
Chúng mình lao động cho người thêm khỏe  
Bác Hồ dạy: “*Thương binh tàn nhưng không phế...*”  
Chúng mình có tàn nhưng chẳng chịu phế đâu!

Nghị lực niềm tin như có phép màu  
Biến mảnh đất hoang thành vườn cây trĩu quả  
Những hố bom sâu thành ao thả cá  
Ngôi nhà tranh thành nhà ngói khang trang

Mơ ước giàu sang đang thành hiện thực  
Có vinh quang nào không cần nỗ lực  
Có hạnh phúc nào không gian khổ hy sinh?!  
Lời Bác dạy cứ thôi thúc trong tim  
“*Thương binh tàn nhưng không phế...*”

Cuối thu 2011

(Nguồn: *Mùa xuân đầu tiên* - Nxb. Đồng Nai 2017)

## **5. Phan Quang Hợp**

Tác giả Phan Quang Hợp có bút danh Phan Thùy Linh. Sinh năm 1942. Hội viên Hội VHNT Đồng Nai 2002.

Thơ chọn

### **XÓM NGHÈO**

Lâu rồi quay lại xóm nghèo  
Trường cao, sân rộng mỗi chiều lớp tan.  
Bóng cây phủ mái nhà sàn,

Đường loang loáng nhựa, dọc ngang khó tìm.

Ngoái nhìn đã bốn mươi năm  
Áp làng vẫn đó âm thầm ngóng trông.  
Lúa giờ cao sản ngút đồng  
Rừng giờ cho nhựa tầng tầng cao su.

Nhà nông đón tết Châu ro  
Người làng cuộc sống ấm no hơn nhiều.  
Trẻ con líu ríu sáng chiều  
Bi bô cái chữ “Làm theo Bác Hồ”.

(Nguồn: *Đất lành* - Nxb. Đồng Nai 2016)

### **6.Ngọc Thùy Giang:**

Tác giả Ngọc Thùy Giang tên thật là Nguyễn Đức Nguyên. Bút danh khác là Thái Nguyên, sinh năm 1949. Hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 1993.

Thơ chọn

#### **VỚI RÃY BẮP, MÙA MƯA**

Ta đã chán những trò vui phố thị  
Xếp hành trang về rẫy để xa đời  
Đất chuyển mình khi cỏ đã sinh sôi  
Mưa trắng xóa tay mình vượt mặt  
Thương cây bắp từ lâu chết khát  
Chợt hồi sinh ve vẩy lá tươi cười  
Ta bần thần chống cuộc... mưa ơi!  
Giữa mênh mông thấy mình sao tí xíu  
Cỏ và ta cuộc đấu tranh mệt xỉu  
Có sá gì mấy giọt mồ hôi  
Chảy quanh những nếp nhăn ngày tháng  
Trò dâu bể quả thật là đáng chán  
Rẫy và ta làm bạn với nhau thôi  
Bon chen chi để mắt nét hư người  
Tu một cõi, mai một thành... thi sĩ!

Gió đông tây - gió đưa ta về rẫy  
Lỡ thương rồi, thương tiếp bắp ơi!

(Nguồn: *Đất lành* - Nxb. Đồng Nai 2016)

\*\*\*

## 7.Lê Liên

Tác giả Lê Liên sinh năm 1950, quê Ninh Bình. Ông từng là Sĩ quan Quân đội Nhân dân,, nguyên Phó Ban Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai. Hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2000.

Đã xuất bản: *Một thời chiến tranh, một thời hòa bình* (tập thơ. 2004), *Miền lau trắng* (tập thơ. 2009), *Hạnh phúc* (tập thơ. 2017), cùng với nhiều tác giả trong các tập thơ: *Theo sông Đồng Nai* (2000), *Thơ Đồng Nai 30 năm* (2005), *Trầm tích chiến khu Đ* (2006)

Thơ chọn

### NGÃ

Vượt Trường Sơn mấy gian lao  
Vượt bao đèo dốc ngã bao nhiêu lần  
Suối sâu có đá trượt chân  
Rừng thẳm bập bỡm bước gần bước xa  
Hành quân trong mấy ngày qua  
Ngã lên, ngã xuống tới ba, bốn lần  
Bom đạn tưởng đã gian truân  
Đi đường, ngã cũng thiệt thân còn gì  
Hãy xem vượt dốc một khi  
Ngã nghiêng  
Ngã đổ  
Ngã quỳ  
Ngã lao  
Đau nhất là ngã lộn nhào  
Đã thành thương tật cho bao nhiêu người

Đường Trường Sơn ngập mưa rơi  
Những người lính trẻ ngã rồi, lại đi.  
(Nguồn: VNĐN số 06 - tháng 03 & 04 năm 2015)

## 8.Lê Cẩm Lynh

Tác giả Lê Cẩm Lynh tên thật là Lê Ngọc Lợi, sinh năm 1951. Hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2004.

### CÁI CHẾT CỦA NGƯỜI CỰU CHIẾN BINH

Sau chiến tranh anh trở về với phố  
Hớt tóc vốn là nghề cũ  
Bàn tay lại làm đẹp cho người

Cuộc sống cứ trôi bình lặng là đời

Bữa cơm có canh rau đắng  
Đôi khi vọng tiếng cười bè bạn

Buồn một điều trời lại trở vết thương  
Lâu thì mấy tuần  
Gần thì mấy buổi  
Gắng giấu mọi người, vậy vẫn bình yên

Đồng đội của tôi đã bao lần chết đi sống lại  
Lần này anh vĩnh viễn ra đi  
Ra đi... nhẹ nhàng như chiếc lá  
Mùa khô đã về...

(Nguồn: *Văn nghệ Đồng Nai* số 32 - tháng 7 & 8 năm 2019)

## 9. Hoàng Văn Bảy

Tác giả Hoàng Văn Bảy sinh năm 1955. Hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2016.

Thơ chọn

### PHỐ XƯA

Hà Nội ngày xưa  
Lúc tôi còn nhỏ theo thầy u  
Về thăm viếng nhà thờ họ ngoại  
Mùa xuân – đường như mới  
Âm ướt mờ sương khói  
Những cánh én cuối mùa le lói  
Chao nghiêng trên cánh đồng lúa chiêm vô tư  
Hà Nội đây rồi, người tấp nập đông vui  
Xe cộ rầm rầm, xe ngược xe xuôi  
Cả không gian xoay vần, thời gian hối hả  
Tàu lửa vào ga – vang còi tàu thủy  
Bồng bênh sông Hồng, đỏ nước phù sa  
Hà Nội đây rồi, Thăng Long của ngày xưa  
Tôi vẫn nhớ sắc màu thơ cũ  
Bãi đê sông Hồng mướt xanh áp ủ  
Tô cho thành phố khuôn tranh  
Hà Nội rì rào lá hát bình minh  
Leng keng xe điện Hàng Bài, Phố Huế  
Ba mươi sáu phố phường tôi chưa đếm xuể  
Còn ba cửa ô mình đã đi qua.  
Những tháp toà ngất ngưỡng cuối hàng cây  
Những cô gái Hà Thành thanh tú má hây hây

Còn mãi trong tôi thời thơ ấu  
Ba mươi năm nơi trời Nam nắng cháy  
Phút chạnh lòng xao xuyên Hà Nội xưa.

(Nguồn: VNĐN số 12 – tháng 03 & 04 năm 2016)

## 10. Hoàng Văn Thống <sup>[33]</sup>

Tác giả Hoàng Văn Thống sinh năm 1954. Nhập ngũ từ 1972, chiến đấu tại chiến trường "Miền Đông gian lao mà anh dũng", tham gia 9 trận và 2 lần bị thương. Tốt nghiệp Thạc sĩ khoa học, nguyên là *Chi cục trưởng* và *Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường* tỉnh Đồng Nai. Hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2016.

Ông hiện là Chủ nhiệm CLB thơ Hội Hữu nghị Việt - Lào tỉnh Đồng Nai

Ông đã in 6 tập thơ: *Đất nước nở hoa* (2011); *Thu cho em* (2014); *Nhớ mãi* (2019); *Về Đồng Nai* (2020); *Miền đất tôi yêu* (2021); *Dòng sông Ký ức* (2023).

Ông đạt các giải thưởng: Giải nhì *thơ ứng khẩu* năm 2014 (Đồng Nai); Giải nhất *thơ Việt- Lào* tỉnh Đồng Nai năm 2016; Giải Ba thơ Huyện Long Thành năm 2014; Giải Tư thơ: *Việt Nam Quê hương tôi* năm 2019 Tp Hồ Chí Minh.

Thơ chọn

### EM GÁI ĐỒNG NAI

Phải vì từ hạt phù sa  
Từ dòng trong vắt mở ra miệt vườn  
Em đi như gió thơm hương  
Con đường mới mở vấn vương bóng hình

Nắng mai thấp dậy vô tình  
Tiếng chim trong vắt vẽ xanh bầu trời  
Quê hương đã mấy mươi đời  
Đẹp trong đôi mắt lời mời của em.

## 11. Mai Hân Hạnh

Tác giả Mai Hân Hạnh sinh năm 1950. Hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2016. Ông là sĩ quan Công an Thanh Hóa

Đã xuất bản: *Chiếc bóng*, tập thơ (2014).

Trích thơ

### THÁNG BA QUÊ TÔI

---

<sup>33</sup> Mời đọc bài viết: *Hoàng Văn Thống và thơ phong trào*

[http://buicongthuan.vn102.space/2023/06/17/vn\\_n\\_hoang\\_v\\_n\\_th\\_ng\\_va\\_th\\_phong\\_trao](http://buicongthuan.vn102.space/2023/06/17/vn_n_hoang_v_n_th_ng_va_th_phong_trao)



Tình anh hoa gạo lập lòe  
Bên em tím cả lối về hoa xoan  
Ngọt ngào hương bưởi đầu làng  
Ngân ngơ ong bướm rộn ràng ngõ quê

Nhớ đêm trăng sáng bờ đê  
Tặng em nhẵn cỏ ước thề trăm năm...  
Em cười má lúm trăng rằm  
Tình ta tròn ánh trăng xuân bên trời

Vườn cà ai tím hoa tươi  
Liu riu hoa khế vương rơi tóc nàng  
Tháng ba kỷ niệm xôn xang  
Chập chờn đóm đóm đình làng nghiêng soi

Cói xanh xanh nỡn chân trời  
Vùng đông hừng sáng biển khơi tung chài.  
(Nguồn: VNĐN số 49)

## 12. Nguyễn Duy Đồng

Tác giả **Nguyễn Duy Đồng** sinh năm 1958, quê Nghệ An. Ông nguyên là Kỹ sư chế tạo máy, giảng viên *Trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai* (1980-2016). Hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2015.

Đã xuất bản:

*Trái tim hồng*. (tập thơ) nhà xuất bản HNV năm 1013.

*Miền thương*. (tập thơ) nhà xuất bản Đồng Nai năm 2020.

*Ma chữ* (tập truyện ngắn) nhà xuất bản HNV năm 2023<sup>[34]</sup>.

Ông đã đạt 5 giải thưởng văn học và 1 giấy khen của Hội.

Thơ chọn

### TRƯỚC BIỂN QUÊ HƯƠNG

(Dâng hương hồn 64 lính hải quân hy sinh tại đảo Gạc Ma 1988)

*Sóng dẫu bạc đầu ở muôn trùng tít tắp  
vẫn có ngày đến được với bờ xa  
Thuyền với biển biết bao phen sóng cả  
sau cuồng phong lại ân ái hiền hòa*

*Chỉ có các anh ra đi  
vì giữ đảo*

---

<sup>34</sup> Bùi Công Thuần-đọc Ma chữ của Nguyễn Duy Đồng

[http://buicongthuan.vn102.space/2023/07/17/vh\\_n\\_nguy\\_n\\_duy\\_ng\\_ma\\_ch](http://buicongthuan.vn102.space/2023/07/17/vh_n_nguy_n_duy_ng_ma_ch)

Vời vợi trông chờ...  
Rượu rười hoài mong...

*Biển vẫn bao dung hiền hòa đẹp lắm*  
*Sóng nhẹ nhàng ân ái bờ yêu*  
*Đàn hải âu vẫn nô đùa gió lộng*

*Mà trong tôi*  
*Giông*  
*tố*  
*đen*  
*trời!*

(Nguồn: tuyển tập *Hương về biển đảo quê hương*, Nxb Đồng Nai, 2022, tr.267)

### 13. Hoàng Thị Minh Hòa

Tác giả Hoàng Thị Minh Hòa sinh năm 1956, quê Thanh Hóa, hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2018.

Tác phẩm: *Hương thanh mật ngọt* (Tập thơ, 2011). *Nhật gió sang mùa* (tập thơ, 2019). Trên trang Facebook, Hoàng Thị Minh Hòa đăng nhiều thơ thời sự, thơ tuổi già với phong cách thơ trào phúng... (*Đọc báo sáng nay, Sau ngày vía thần tài, Bà nội bà ngoại, Vợ tặc, Giải cứu, Thần tượng, Rờ đâu cũng tiền, Tượng đài xây ở lòng dân...*)

Kim Hạnh cho biết: “Chị không phải là người sinh ra để làm thơ. Chị vốn là dân mỹ thuật, từng về làm thủ thư tại Thư viện Trường Tuyên huấn Trung ương III, sau đó đã đi nghĩa vụ quân sự tại chiến trường Campuchia. Sau khi ra quân, chị làm nghề tự do, chủ yếu là kinh doanh buôn bán bất động sản. Thơ chị là chính là khoảng lặng trong cuộc sống ồn ào, thực dụng... Trong thơ chị không chỉ có tình yêu đôi lứa mà còn có tình yêu nhân loại, quê hương, đất nước... Trong tập thơ đầu tay của chị (*Hương thanh mật ngọt*), chị đã viết về mẹ, về anh, về bác, về con, về cháu, về bạn và về quê hương, thiên nhiên. Tất cả đều chân thật”<sup>[35]</sup>.

“*Nhật gió sang mùa* là một tập thơ trữ tình, thể hiện tình cảm sâu nặng của tác giả dành cho cuộc sống, con người, đặc biệt là cho những tình yêu đượm buồn, cách trở. Chị có những bài thơ hay viết về mẹ, về gia đình (*Chiều xuân nhớ mẹ, Mừng tuổi mẹ, Lời của cô, Ru mẹ, Ngậm ngùi, Về quê...*) và cũng có những bài thơ đẹp về tình yêu (*Không đề 1, 2, 3, Kiếp sau, Nỗi nhớ, Nụ hôn sao trời, Thơ ngày xưa, Với biển...*)” (Gia Cát)<sup>[36]</sup>.

Thơ chọn

<sup>35</sup> Kim Hạnh-*Câu thơ duyên nghiệp*

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1639&CatId=87>

<sup>36</sup> Gia Cát-*Tập thơ Nhật gió sang mùa*.

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2087&CatId=87>

## "BAO GIỜ CHO ĐẾN THÁNG MƯỜI"

"Bao giờ cho đến tháng mười"  
Chim ca trong nắng hoa cười gió đông  
Bao giờ tháng sáu trời trong  
Chen chân tắm biển mà không sợ gì.  
Bao giờ tháng tám vu vi  
Cùng nhau dự trại và đi hội hè  
Vui xuân tháng tết ta về  
Khẩu trang tháo dỡ không hề cách ly  
Bao giờ cho hết cô vi  
Mẹ vào công xưởng em đi tới trường  
Bao giờ trở lại bình thường  
Như ngày dịch bệnh chưa đường lây lan  
Bao giờ thế giới yên an  
Và nhân loại hết làm than nỗi người...  
Bao giờ cô vít đi rồi  
Năm mươi hai tháng thanh thoi an lành./.  
(Bài thơ được chọn diễn ngâm và phát trực tiếp trên đài phát thanh truyền hình ĐN)

### 14. Lê Hương Thơm

Tác giả Lê Hương Thơm sinh năm 1951. Hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2018, cựu phóng viên báo Đồng Nai, Chủ tịch Hội Khuyến học, Ủy viên UBMT Tổ quốc phường Trung Dũng - TP Biên Hòa

Nhà văn Hoàng Ngọc Điệp nhận xét về tuyển tập “*Truyện, ký và Thơ*” của Lê Hương Thơm như sau: “Lê Hương Thơm viết truyện ngắn hồn nhiên, gợi cảm giác “có sao nói vậy”, giống như chị tường thuật lại chính cuộc đời mình...chị làm thơ để ghi lại cảm xúc buồn, vui, được, mất của một nhà báo luôn trăn trở, đau đầu với nghề. Như mọi nhà thơ nữ, trước tiên, chị giành nhiều trang viết về cha mẹ, chồng, con, bạn thân... và đây là những bài thành công nhất của Lê Hương Thơm”<sup>[37]</sup>.

Thơ chọn

#### CÂY KHẾ TRƯỚC NHÀ

*Mầm bé nhỏ trồng trước nhà làm cảnh  
Cây dậy thì cành lá xum xuê  
Chùm bông tím kết thành trái ngọt  
Bầy chim ríu rít gọi nhau về...*

---

<sup>37</sup> Hoàng Ngọc Điệp-*Lê Hương Thơm chưa thể buông nghiệp văn*  
<http://hvnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2443&CatId=87>

Gặp lũ trẻ leo tường hái trộm  
Chủ quay đi, vì sợ chúng té nhào  
Mùa khế chín ngọt sang hàng xóm  
Gió rung cành bóng nắng xôn xao

Cây vì trái mà thành điểm hẹn  
Chim vì người mà hóa chim thiêng  
Chủ và cây kết tình thân thiện  
“Túi ba gang”<sup>(\*)</sup> đựng nghĩa xóm giềng!

---

(\*) Trong truyện cổ tích “Ăn khế trả vàng”  
(Nguồn: VNĐN số 20 - tháng 07 & 08 năm 2017)

## 15. Bằng Lăng

Tác giả Bằng Lăng tên thật là Nguyễn Thị Phấn, sinh năm 1957. Hội viên Hội VHNT Đồng Nai năm 2014.

Đã xuất bản: *Dung dị một loài hoa* (tập thơ. 2012). *Tự tình* (tập thơ.2016). *Mùa* (tập thơ. 2019), *Đất nước tôi* (tập thơ.2022)

Mai Sơn nhận xét: “Chị viết nhiều về gia đình, như phần máu thịt của mình một cách chân thật, chất chứa nhiều vui buồn sâu kín... Thơ của Nguyễn Thị Phấn như một mạch nước trong veo, người đọc soi vào đó thấy thật nhiều tình yêu thương ngọt ngào, đầm ấm. Bởi vì, như có một nguồn sáng soi rọi vào tâm hồn chị, những điều bình dị của cuộc sống đã giúp thơ chị nên vóc nên hình” [38].

Nguyễn Thị Phấn là một nhà thơ có kỹ thuật thơ điêu luyện, giọng thơ đầm ấm, ngôn ngữ thơ trau chuốt, giàu hình ảnh, giàu tính nhạc, cách thể hiện tinh tế.

Cảm hứng chung trong thơ Nguyễn Thị Phấn là cảm hứng lãng mạn. Nguyễn Thị Phấn có nhiều bài thơ đẹp (ngôn ngữ đẹp, hình ảnh đẹp, nhạc điệu đẹp, diễn đạt tinh tế) có sức hấp dẫn. Trong tập *Đất nước tôi* có nhiều bài “thơ đẹp”: *Nghe tiếng gà trên đảo, Hoa cau, Sắt sơn, Tìm xuân, Bồng dung, Tây nguyên, Trong ngàn Bửu Long, Chuyển đi nghĩa tình, Xa xôi Tam Đảo*.

Đa phần thơ Nguyễn Thị Phấn là thơ phong trào. Nguyễn Thị Phấn làm thơ tham gia phong trào phòng chống Covid; tham gia cuộc thi sáng tác “*Chào mừng 30 năm Đồng Nai đổi mới*”, tham gia cuộc thi sáng tác chủ đề “*Nông nghiệp-Nông dân-Nông thôn Đồng Nai*”; tham gia cuộc thi sáng tác về “*Đồng Nai 45 năm hội nhập và phát triển*”...

Thơ chọn  
VĂN EM

---

<sup>38</sup> Mai Sơn-*Tự tình-vun xối những yêu thương*  
<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1199&CatId=87>

*(Quý tặng nhà văn H.N.Đ với Ngày Biển Ấm )*

*Em ơi! Biển đã mặn rồi  
Đừng rót thêm những giọt đời đắng cay  
Định rồi... phụ nữ xưa nay  
Những con thuyền nhỏ giữa bầy bão giông  
Về đâu... trong cõi mênh mông  
Về đâu những giấc mơ hồng tả tơi  
Nếu không khóc được... thì cười  
Kết từng lệ cạn thành lời tụng ca  
Buồn, vui cạn chén quan hà  
Hãy say cạn hết tình xa, nghĩa gần  
Rồi mai cát bụi phù vân  
Vẫn em nửa mảnh trăng ngàn đắm sương*

\*\*\*

Các tác giả sau đây có tên trong danh sách hội viên Ban Văn học của Hội VHNT Đồng Nai, song trên tạp chí VNĐN và trang điện tử Hội VHNT Đồng Nai có rất ít thơ của họ, không đủ định hình một khuôn mặt thơ riêng. *Trần Ngọc Vinh (1939), Phạm Bình Minh (1939), Đỗ Anh Nhạ (1949), Lê Thị Thanh Bình (1951), Hoàng Minh Tranh (1952), Thạch Hà (1953), Phùng Thu Vân (1954), Ngọc Khánh (Nguyễn Thị Khánh. 1956), Nguyễn Thái Sơn (1956), Nguyễn Thị Lệ Hồng (1958), Thân Viễn Xa (1959), Nguyễn Tân Triều (Bùi Văn Thành. 1960), Phương Liễu (1968), Lê Thị Kim Hạnh (1968), Trần Thị Hương Lan (1975), Lê Hồng Hải (1979), Phan Danh Hiếu (1982), ...*

\*\*\*

## **THAY LỜI KẾT**

Chuyên luận này dù đã dài, nhưng chưa nói được gì về thơ Đồng Nai.

Một bài tổng quan về thơ Đồng Nai (như bài này) chỉ như một bảng chỉ đường để người đọc tìm đến tác phẩm của các tác giả mà mình yêu thích. Các nhà nghiên cứu sẽ tìm kiếm những nhà thơ có phong cách riêng, có đóng góp vào sự phát triển của thơ Việt đương đại.

*Hội Văn học nghệ thuật* của một tỉnh có nhiệm vụ quy tụ đội ngũ văn nghệ sĩ để làm công tác phong trào. Vì thế, khi Hội có được một đội ngũ đông đảo, sáng tác phục vụ kịp thời các yêu cầu chính trị của địa phương, thì nhiệm vụ của Hội hoàn thành tốt đẹp. Giá trị của hoạt động phong trào là ở việc thực hiện nhiệm vụ chính trị này. Văn chương phong trào không đòi hỏi nhiều về nghệ thuật nhưng yêu cầu cao về chính trị, tư tưởng.

Cho nên, lực lượng *thơ phong trào* của Đồng Nai thì hùng hậu song những nhà thơ có phong cách nghệ thuật độc đáo là không nhiều (Lê Thanh Xuân, Đàm Chu Văn, Lê Đăng Kháng, Trần Ngọc Tuấn, Nguyễn Đức Phước). Không có nhà thơ Đồng Nai nào

định vị được là một nhà thơ mở đường, nhà thơ tiên phong về tư tưởng và thi pháp trên dòng thơ Việt đương đại (như Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Khoa Điềm, Nguyễn Duy...). Thơ Đồng Nai hòa vào dòng chảy chung và góp phần làm phong phú thành tựu của thơ Việt 45 năm qua.

Tháng 9/2023

---